

Số.: 41/CBTT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 03 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long
  - Mã chứng khoán: CCL
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, lô KTM 06, Đường số 6, Khu đô thị 5A, P4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
  - Điện thoại : (0299) 3627999 Fax: (0299) 3627888 Email: pvcl@dothi5a.com
  - Người thực hiện công bố thông tin: Trần Thị Ngọc Huệ - Người được Ủy quyền CBTT.
- Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24 giờ  theo yêu cầu

### Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin công bố thông tin Tài liệu dự thảo của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

### Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu dự thảo của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thông tin này đã được công bố trên website Công ty: <http://pvcl.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, UBKT, BTGD
- Lưu: TK.HĐQT

Đại diện tổ chức  
Người công bố thông tin  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Ngọc Huệ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

**Địa chỉ: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, P4, TP.Sóc Trăng**

**Điện thoại: (0299)3627999 Fax: (0299)3627888**

**Email: [pvcl@dothi5a.com](mailto:pvcl@dothi5a.com) Website: [www.pvcl.com.vn](http://www.pvcl.com.vn)**

**BẢN DỰ THẢO**



**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Thời gian tổ chức: 08 giờ sáng, Thứ bảy - ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**Địa điểm: Hội trường Cty CPĐT & PT Đô thị Dầu khí Cửu Long**



**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Stt	NỘI DUNG	Ghi chú
	<b>A./ TÀI LIỆU BÁO CÁO</b>	
1.	Chương trình Đại hội	<i>Đóng tập tài liệu</i>
2.	Quy chế làm việc tại Đại hội	
3.	Quy định về thể lệ biểu quyết	
4.	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 & phương hướng năm 2025	
5.	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	
6.	Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về hoạt động, giám sát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	
7.	<b>Tờ trình 01:</b> Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.	
8.	<b>Tờ trình 02:</b> Tờ trình về việc thông qua chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	
9.	<b>Tờ trình 03:</b> Tờ trình về việc thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.	
10.	<b>Tờ trình 04:</b> Tờ trình về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025.	
11.	<b>Tờ trình 05:</b> Tờ trình thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.	
12.	<b>Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025</b>	
	<b>B./ TÀI LIỆU BIỂU QUYẾT</b>	
	<b>01 Phiếu Biểu quyết (màu hồng):</b> dùng biểu quyết chung để thông qua các vấn đề sau: 1. Thông qua thành phần làm việc tại Đại hội: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu; 2. Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc, Thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐTN 2025; 3. Thông qua các Báo cáo: <i>3.1 Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;</i> <i>3.2 Báo cáo của Ban điều hành công ty về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025;</i> <i>3.3 Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động, giám sát trong năm 2024 và kế hoạch năm 2025;</i> 4. Thông qua nội dung Dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	<i>Phiếu biểu quyết</i>





	<b>05 Thẻ biểu quyết quyết (màu trắng) :</b>	
1.	<b><i>Thẻ biểu quyết số 01:</i></b> biểu quyết thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận 2024 và kế hoạch 2025.	
2.	<b><i>Thẻ biểu quyết số 02:</i></b> biểu quyết thông qua Tờ trình 02 về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;	
3.	<b><i>Thẻ biểu quyết số 03:</i></b> biểu quyết thông qua Tờ trình 03 về việc báo cáo chi trả thù lao cho HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.	
4.	<b><i>Thẻ biểu quyết số 04:</i></b> biểu quyết thông qua Tờ trình 04 về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025	
5.	<b><i>Thẻ biểu quyết số 05:</i></b> biểu quyết thông qua Tờ trình 05 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.	
	<b>01 Phiếu Đặt câu hỏi tại Đại hội ĐCĐTN năm 2025</b> Dùng cho cổ đông đặt câu hỏi đối với Hội đồng quản trị.	

## **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- **Thời gian tổ chức:** Từ 08h00 – 11h00; Thứ 7 – ngày 26 tháng 4 năm 2025
- **Địa điểm tổ chức:** Hội trường Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long  
*Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, P4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng*
- **Chương trình:**

Thời gian	NỘI DUNG
	<b>A. THỦ TỤC KHAI MẠC</b>
07:30 - 07:50	- Đón tiếp đại biểu & cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông/người ủy quyền tham dự đại hội và phát tài liệu.
07:50 - 08:00	- Văn nghệ, Ổn định tổ chức; Chào cờ khai mạc - Ban thẩm tra: Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐTN 2025 ⇒ Đủ điều kiện tiến hành Đại hội ĐCĐTN 2025.
08:00 - 08:30	- Ban tổ chức giới thiệu thành phần đại biểu tham dự ĐHĐCĐTN 2025; - Ban tổ chức đại hội giới thiệu thành phần làm việc của đại hội trình ĐHĐCĐ: + Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch và Chủ tọa đại hội; + Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; + Thông qua thành phần Ban thư ký của cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025; <i>=&gt; Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i> <b>- Chủ tọa đại hội phát biểu khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐTN 2025.</b>
08:30 - 08:55	- Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐTN 2025 và thể lệ biểu quyết <i>=&gt; Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
09:00 - 11:00	<b>B. THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN THẢO LUẬN &amp; BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CỦA CỔ ĐÔNG</b>
I	<b>Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Ban Điều hành &amp; Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban kiểm toán:</b>
	1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 & Phương hướng năm 2025 <i>=&gt; Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
	2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả HĐSXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 <i>=&gt; Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
	3. Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về kết quả hoạt động, giám sát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 <i>=&gt; Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
	<b>Đại biểu nghỉ giải lao 15', dùng Tea Break</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG  
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: pvcl.com.vn

<b>II</b>	<b>Thông qua nội dung các Tờ trình trước ĐHĐCĐTN năm 2025:</b>
1	<b>Tờ trình số 01:</b> Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 + Phương án phân phối lợi nhuận 2024 và Kế hoạch năm 2025.
	<i>Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 01</i>
2	<b>Tờ trình số 02:</b> Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025
	<i>Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 02</i>
3	<b>Tờ trình số 03:</b> Tờ trình thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025.
	<i>Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 03</i>
4	<b>Tờ trình số 04:</b> Tờ trình về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025
	<i>Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 04</i>
5	<b>Tờ trình số 05:</b> Tờ trình về việc thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.
	<i>Cổ đông thảo luận &amp; biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết số 05</i>
6	ĐHĐCĐTN thống nhất ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã trình bày trước đại hội và đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 nhất trí thông qua.
	<i>=&gt; Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
7	- Ban Thư ký thông qua Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025; - Đoàn chủ tịch thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
	<i>=&gt; Cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết (hồng)</i>
8	- Ban Thư ký thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 ( phần tiếp theo)
9	- Chủ tịch HĐQT phát biểu tuyên bố bế mạc ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
	<b>Chào cờ bế mạc đại hội.</b>

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

### **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

#### **I. Mục tiêu:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổ chức trên nguyên tắc: công khai, công bằng và dân chủ nhằm:

- ❖ Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và Phương hướng năm 2025;
- ❖ Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về tổng kết hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;
- ❖ Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy ban kiểm toán về hoạt động, giám sát trong năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;
- ❖ Thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- ❖ Thông qua Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
- ❖ Thông qua Tờ trình 03 báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả năm 2025;
- ❖ Thông qua Tờ trình 04 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025;
- ❖ Thông qua Tờ trình 05 về việc về việc thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.

**Cổ đông có thể đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 hoặc đăng ký thực hiện quyền biểu quyết các nội dung tại Đại hội bằng các cách thức sau:**

**1. Tham dự trực tiếp:** Cổ đông đăng ký tham dự trực tiếp tại địa điểm tổ chức Đại hội hoặc có thể ủy cho Người đại diện của cổ đông đến tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội;

**2. Tham dự trực tuyến:** cổ đông đăng ký tham dự trực tuyến qua link phòng họp của đại hội sẽ được Ban tổ chức gửi đường link và mật khẩu tham gia phòng họp trong thời gian đại hội diễn ra và cổ đông thực hiện quyền biểu quyết của mình đối với các nội dung họp bằng cách trả lời biểu quyết qua link Form biểu quyết do Ban tổ chức cung cấp cho cổ đông.

**\* Quy định đối với người được ủy quyền của cổ đông:**

- Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được cổ đông ủy quyền phù hợp với pháp luật, Điều lệ của Công ty và quy chế này.
- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản (theo mẫu kèm trên thư mời dự họp ĐHCĐTN 2025 của công ty).

(i) Nếu Cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó;

(ii) Nếu cổ đông là tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi người Đại diện theo pháp luật của tổ chức đó và đóng dấu.



## II. Trật tự của Đại hội:

- Khi tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện phải mặc trang phục lịch sự chỉnh tề và phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
- Không hút thuốc lá trong khi đang dự họp và điện thoại di động cài đặt ở chế độ im lặng để tránh làm phiền cổ đông khác trong thời gian đang dự họp.

## III. Biểu quyết thông qua các văn bản của Đại hội:

### 1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được biểu quyết công khai bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc Đại diện.
- Mỗi cổ đông/người đại diện được cấp một Phiếu biểu quyết trong đó ghi rõ Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

### 2. Cách biểu quyết:

Cổ đông/người đại diện biểu quyết từng vấn đề một bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc thực hiện biểu quyết trên cổng điện tử đối với cổ đông không tham dự trực tiếp.

## IV. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- **Nguyên tắc phát biểu ý kiến:** Cổ đông/người đại diện tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải đăng ký nội dung bằng Phiếu câu hỏi do Ban tổ chức chuẩn bị sẵn trong cặp tài liệu và chuyển cho Ban tổ chức đại hội đề nghị Đoàn chủ tịch đại hội trả lời.

- **Cách thức phát biểu, thảo luận:** Khi phát biểu phải ngắn gọn, tập trung đúng nội dung và phù hợp với chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện phát biểu theo thứ tự đăng ký của phiếu câu hỏi gửi về Ban tổ chức đồng thời giải đáp đầy đủ các thắc mắc của cổ đông.

## V. Trách nhiệm của Đoàn chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội đúng theo chương trình và các quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

## VI. Trách nhiệm của Ban Thư ký đại hội:

- Có trách nhiệm ghi chép đầy đủ và trung thực nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý Đại hội.
- Lập biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

## VII. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu đại hội:

- Có trách nhiệm kiểm đếm, xác định và công bố kết quả biểu quyết của cổ đông/người đại diện về các vấn đề thông qua tại Đại hội và kết quả biểu quyết điện tử trên website công ty và thông báo kết quả cho Ban thư ký cập nhật trong đại hội.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### Nơi nhân:

- ĐHQCD CCL;
- HDQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HDQT



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Triệu Đông**





**QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

-----

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long năm 2025 như sau:

**Điều 1: Nguyên tắc chung**

- Biểu quyết thông qua các tờ trình được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội và chỉ được sử dụng phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu **trên 50%** tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự tham dự họp chấp thuận.
- Trường hợp thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị quy định tại **khoản 3 Điều 21** của Điều lệ công ty thì phải được số cổ đông đại diện sở hữu **từ 65%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp chấp thuận.

**Điều 2: Thẻ lệ biểu quyết**

**1. Đối với cổ đông tham gia phòng họp trực tuyến do Ban tổ chức cung cấp link và thực hiện biểu quyết qua Form:**

Kết quả biểu quyết của cổ đông tham gia phòng họp trực tuyến theo đường link do Ban tổ chức cung cấp và thực hiện biểu quyết qua Form sẽ được bộ phận công nghệ IT của Ban tổ chức tổng hợp chuyển cho Ban kiểm phiếu và tính vào tổng số cổ phần tham gia biểu quyết của ĐHĐCĐTN 2025 cùng với số cổ đông tham dự trực tiếp.

**2. Đối với cổ đông tham dự và biểu quyết trực tiếp tại Đại hội:**

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông sở hữu hoặc người được ủy quyền 01 cặp tài liệu đại hội bao gồm **Tài liệu báo cáo của đại hội; 01 Phiếu biểu quyết** màu hồng, **05 Thẻ biểu quyết** màu trắng và **Phiếu đặt câu hỏi**.
  - + Khi Cổ đông biểu quyết các vấn đề chung của đại hội; nội dung các Báo cáo của HĐQT, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán sẽ thực hiện biểu quyết vào **Phiếu biểu quyết** và thực hiện bằng cách gior Phiếu biểu quyết đối với từng nội dung xin ý kiến;
  - + Khi Cổ đông biểu quyết các Tờ trình của đại hội, sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách gior **Thẻ biểu quyết** và đồng thời ký tên vào mỗi Thẻ. Trên mỗi Thẻ biểu quyết có ghi tên của cổ đông hoặc đại diện cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó và chuyển cho Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm đếm tỉ lệ biểu quyết ngay tại đại hội, cụ thể:
    - ❖ Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 01** là biểu quyết thông qua **Tờ trình 01** về việc Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;



- ❖ Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 02** là biểu quyết thông qua **Tờ trình 02** về việc chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
- ❖ Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 03** là biểu quyết thông qua **Tờ trình 03** về việc Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025;
- ❖ Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 04** là biểu quyết **Tờ trình 04** về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025.
- ❖ Nội dung trên **Thẻ biểu quyết số 05** là biểu quyết **Tờ trình 05** về việc thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CP ĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long
  - Sau khi Đại hội biểu quyết xong từng vấn đề, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành thu hồi lại **Thẻ biểu quyết** để tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết ngay tại Đại hội. Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
  - Trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả hoặc các nội dung biểu quyết, chủ tọa đại hội là người chịu trách nhiệm xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.
  - Khi Đại hội kết thúc, Ban kiểm phiếu sẽ thu **Phiếu biểu quyết** để tổng hợp lại kết quả biểu quyết vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội cho Ban Thư ký thông qua

### **Điều 3: Quy định về Thẻ biểu quyết không hợp lệ**

- Các thẻ biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
  - + Thẻ không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
  - + Thẻ không điền vào 1 trong các ô lựa chọn (đồng ý, không đồng ý hoặc ý kiến khác) hoặc điền vào 2 ô trở lên cho một nội dung biểu quyết;
  - + Thẻ tẩy, xóa, sửa chữa hoặc viết, vẽ thêm các ký hiệu điền trong ô theo quy định;
  - + Thẻ rách rời không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua. Kính trình đại hội biểu quyết./.

*Nơi nhân:*

- DHDCTD CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025**  
**TM. BAN KIỂM PHIẾU**  
**TRƯỞNG BAN**



Số: 01/BC.HĐQT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Năm 2024)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Dầu khí Cửu Long xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

#### **I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ.ĐHĐCĐ/PVCL.24	26/04/2024	Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2024.
2.	01/BB.ĐHĐCĐ/PVCL.24	26/04/2024	Biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024.

#### **II. Hoạt động Hội đồng quản trị:**

##### **1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:**

###### **a. Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Nguyễn Triệu Đông	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	18/04/2022	
2.	Dương Thế Nghiêm	<b>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc</b>	18/04/2022	
3.	Trương Trúc Linh	<b>Thành viên HĐQT</b>	18/04/2022	
4.	Lê Phước Sang	<b>TV HĐQT độc lập</b>	18/04/2022	
5.	Phạm Tân Khoa	<b>TV HĐQT độc lập</b>	18/04/2022	

###### **b. Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:**

Mô hình tổ chức hiện nay của Công ty áp dụng theo Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, với 02 thành viên chính là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị đảm nhiệm vai trò của Ủy ban kiểm toán.



Các thành viên Ủy Ban kiểm toán đương nhiệm bao gồm 02 người:

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Đảm nhiệm
1	Lê Phước Sang	TV độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Phạm Tân Khoa	TV độc lập HĐQT	Thành viên UBKT

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Nguyễn Triệu Đông	11/11	100%	
2.	Dương Thế Nghiêm	11/11	100%	
3.	Trương Trúc Linh	11/11	100%	
4.	Lê Phước Sang	11/11	100%	
5.	Phạm Tân Khoa	11/11	100%	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã triệu tập 11 cuộc họp thống nhất thông qua các nội dung cụ thể sau:

- Ngày 02/02/2024: Hội đồng quản trị đã thống nhất Nghị quyết triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 26/04/2024;

- Ngày 08/05/2024: Hội đồng quản trị đã thống nhất Quyết định tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đối với bà Bùi Thị Kim Ngân nhiệm kỳ 05 năm từ năm 2024 – 2029;

- Ngày 14/06/2024: Hội đồng quản trị đã thống nhất Nghị quyết về việc chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/06/2024 và BCTC năm kết thúc tại ngày 31/12/2024;

- Ngày 17/06/2024: Hội đồng quản trị đã thống nhất Quyết định về việc chấm dứt HĐLĐ của ông Nguyễn Sông Gianh và miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 17/6/2024;

- Ngày 28/06/2024: Hội đồng quản trị thống nhất Nghị quyết ban hành Quy chế quản lý điều hành công ty và bổ sung nhân sự Ban Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/7/2024. Đồng thời ban hành 02 Quyết định:

1. Quyết định HĐQT về việc ban hành quy chế quản lý điều hành công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long áp dụng từ ngày 01/7/2024.
2. Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Kim Hồng Đào giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kể từ ngày 01/7/2024.

- Ngày 19/7/2024: HĐQT thống nhất thông qua hợp đồng giao dịch mua 6 căn nhà liên kế 1 trệt 2 lầu dãy Ô-LK78 giữa công ty PVCL với ông Đặng Văn Út Anh – Phó Tổng giám đốc Công ty.





- Ngày 01/10/2024: Hội đồng quản trị thống nhất Nghị quyết về việc ngày chốt danh sách trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.
- Ngày 05/12/2024: HĐQT đã thông qua chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu giáo dục GD-02 cho công ty TNHH Giáo dục FPT đầu tư trường học liên cấp.
- Ngày 05/12/2024: HĐQT thống nhất thông qua kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng Dự án Khu thể dục thể thao TDTT- 01 tại Dự án Khu đô thị 5A.

### **3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT đã giao cho Ban Tổng Giám đốc, chỉ đạo và định hướng phát triển công ty. Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong các công tác:

- + Chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 với kết quả như sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2024 (VNĐ)</b>	<b>Thực hiện năm 2024 (VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch</b>
1. Tổng Doanh thu	360.000.000.000	306.854.287.888	85,24%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	75.000.000.000	53.508.726.270	71,34%
3. Chi phí thuế TNDN	15.000.000.000	11.144.200.705	74,29%
4. Lợi nhuận sau thuế	60.000.000.000	42.364.525.565	70,61%
5. Tỷ suất LNST/ Doanh thu	16,67%	13,81%	

- + Ban điều hành đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào ngày 26/04/2024 theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội đồng quản trị đã thông qua.

- + Ban điều hành đã điều chỉnh cơ cấu lại bộ máy tổ chức quản lý hoạt động công ty kể từ ngày 01/7/2024 theo tinh thần Nghị quyết số 05/NQ.HĐQT.PVCL.24 của HĐQT họp vào ngày 28/6/2024.

#### **+ Về hoạt động triển khai kinh doanh, marketing và hoạt động khác tại Dự án:**

- Từ ngày 30/01/2024 - 09/02/2024: Ban điều hành đã tổ chức thành công Lễ Hội chợ Hoa Xuân Tết nguyên đán 2024 của thành phố Sóc Trăng thu hút nhiều khách hàng kinh doanh hoa tết từ các tỉnh thành; Các lễ hội văn hóa của tỉnh như biểu diễn nghệ thuật lân sư rồng, đặc biệt là lần đầu tiên được Ủy ban thành phố chọn khu đô thị 5A là nơi bắn pháo hoa đêm giao thừa chào đón năm mới của TP Sóc Trăng từ 02 năm qua.

- Năm 2024, Công ty PVCL đã đặt kế hoạch đạt doanh thu là 360 tỷ đồng. PVCL đã hoàn thành tổng doanh thu là 306,85 tỷ đồng, so kế hoạch là 360 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 85,24% so với kế hoạch đề ra.

- Khai thác cho thuê mặt bằng showroom, bến bãi và các khu dịch vụ khác. Trong năm, đã thu hút đối tác mở thêm 2 khu vực thi đấu cầu lông, bóng bàn để phục vụ nhu cầu thể thao giải trí cho cộng đồng dân cư trong dự án khu đô thị 5A.



- Chuẩn bị xây dựng công trình Trung tâm Thể dục thể tại Khu đất TDDT - 01 để đầu tư mô hình môn thể thao mới là đánh Golf dưới nước và các hoạt động giải trí khác....
- Ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Giáo dục FPT để xây dựng Trường học liên cấp FPT tại Sóc Trăng với quy mô 3 cấp học từ tiểu học đến trung học phổ thông.

**+ Về hoạt động xây dựng và kinh doanh:**

- Sản phẩm triển khai kinh doanh chủ yếu là dãy nhà liên kế 1 trệt 1 lầu Ô-LK42, Ô-LK43, Ô-LK44; dãy nhà liên kế 1 trệt 2 lầu Ô-LK78, Ô-LK79, Ô-LK80 và đất nền biệt thự.
- Xây dựng mới các dãy nhà liên kế 1 trệt 1 lầu Ô-LK57, Ô-LK58 ở tuyến Đường số 2, dãy nhà liên kế trệt Ô-LK46 đường số D16; Dãy nhà liên kế 1 trệt 1 lầu Ô-LK72, Ô-LK73 ở tuyến đường số 6 và đường số 8;
- Trong năm 2024, tập trung hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Tiểu dự án 2,3 thuộc Dự án khu đô thị 5A như xây dựng Bờ kè Kênh Nhân Lực, Công viên CX-19, Đường nội bộ chợ 5A, Via hè, Hệ thống PCCC tại showroom...

**4. Hoạt động của Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:**

**4.1. Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán đối với Hội đồng quản trị:**

- Căn cứ theo nội dung của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ủy ban kiểm toán với 02 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò giám sát trong năm 2024.
- Ủy ban kiểm toán đã phát huy tốt vai trò và thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Bản quy chế làm việc của Ủy ban kiểm toán và được tham gia, giám sát chặt chẽ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc chọn Dịch vụ tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính của công ty.

Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán nhằm soát xét và thông qua số liệu các BCTC của công ty. Các báo cáo trên tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam và theo hướng dẫn thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014 về việc hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Và các nội dung liên quan đến hoạt động giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2024.

- **Về nhân sự hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 với tổng số thành viên hiện tại là 05 thành viên, có 02 thành viên độc lập. Trong đó, ông Nguyễn Triệu Đồng – tái cử chức vụ Chủ tịch HĐQT; Ông Dương Thế Nghiêm – TVHĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty; Ông Trương Trúc Linh - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; Ông Lê Phước Sang - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy Ban kiểm toán và ông Phạm Tân Khoa – TV độc lập HĐQT kiêm Ủy viên UBKT;
- Các thành viên HĐQT đều thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời theo phương thức vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông.

**- Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2024:**

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cụ thể như sau:



### 1. Hội đồng quản trị:

Thời gian	Hội đồng quản trị	Thù lao năm 2024(đ)
<b>a. Hội đồng quản trị</b>		
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	1.080.000.000
Thưởng năm 2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	90.000.000
<b>Tổng thù lao HĐQT</b>		<b>1.170.000.000</b>
<b>b. Thành viên khác trực thuộc HĐQT (Thư ký, Người được uỷ quyền CBTT)</b>		
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	01 nhân sự	<b>120.000.000</b>
Thưởng năm 2024	01 nhân sự	<b>10.000.000</b>
<b>Tổng thù lao TV khác</b>		<b>130.000.000</b>
<b>Tổng cộng thù lao HĐQT + thành viên khác</b>		<b>1.300.000.000</b>

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT là 1.170.000.000đ và thành viên khác trực thuộc HĐQT là 130.000.000. Tổng thù lao đã chi trong năm 2024 cho HĐQT và thành viên trực thuộc là **1.300.000.000** đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng)

### 2. Thù lao Ủy ban kiểm toán :

Thời gian	Ủy ban kiểm toán	Thù lao năm 2024(đ)
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	02 Thành viên	264.000.000
Thưởng năm 2024	02 Thành viên	22.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>286.000.000</b>

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Ủy ban kiểm toán trong năm 2024 là **286.000.000** đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng)

### 4.2. Hoạt động giám sát của Ủy Ban Kiểm toán đối với Ban điều hành:

- Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán nhận thấy Ban điều hành Công ty đã chủ động và tích cực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn và nhất là lĩnh vực kinh doanh bất động sản với kết quả như sau:

+ Công ty PVCL đã đặt kế hoạch đạt doanh thu là 360 tỷ đồng. PVCL đã hoàn thành tổng doanh thu là 306,85 tỷ đồng, so kế hoạch là 360 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 85,24% so với kế hoạch

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 42,36 tỷ đồng, thực hiện được 70,61% so với kế hoạch Ủy ban kiểm toán nhận thấy Ban điều hành cũng bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.



**- Thù lao của Ban điều hành trong năm 2024:**

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho Ban điều hành công ty trong năm 2024 là **1.082.651.500** đồng (*Một tỷ, tám mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi một ngàn, năm trăm đồng*), cụ thể như sau :

<b>Thời gian</b>	<b>Ban điều hành</b>	<b>Thù lao năm 2024(đ)</b>
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	03 Thành viên Ban Tổng giám đốc + 01 Kế toán trưởng	944.651.500
Thưởng năm 2024	03 Thành viên Ban Tổng giám đốc + 01 Kế toán trưởng	88.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.082.651.500</b>

**4.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công bố thông tin theo quy định về hoạt động công bố thông tin của Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán. Ngoài những công việc thường xuyên theo quy định Ủy ban kiểm toán còn thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Ban điều hành khi có yêu cầu kiểm soát nội bộ.

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):**

<b>Stt</b>	<b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung Nghị quyết/ Quyết định</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1.	01/BB-HĐQT/PVCL.24	02/02/2024	Biên bản họp HĐQT v/v thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2.	01/NQ.HĐQT.PVCL.24	02/02/2024	Nghị quyết HĐQT v/v thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
3.	02/BB.HĐQT.PVCL.24	08/5/2024	Biên bản họp HĐQT v/v tái bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CPĐT&PT Đô thị Dầu khí Cửu Long đối với bà Bùi Thị Kim Ngân, NK 2024 – 2029	100%
4.	02/QĐ.HĐQT.PVCL.24	08/5/2024	Quyết định của HĐQT v/v tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Nhiệm kỳ 2024 - 2029 đối với bà Bùi Thị Kim Ngân	100%
5.	03/BB-HĐQT.PVCL.24	14/06/2024	Biên bản họp HĐQT v/v chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2024 và Báo cáo tài chính năm 2024	100%





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: [pvcl@dothi5a.com](mailto:pvcl@dothi5a.com) - Web: [pvcl.com.vn](http://pvcl.com.vn)

6.	03/NQ-HĐQT.PVCL.24	14/06/2024	Nghị quyết HĐQT v/v chọn đơn vị kiểm toán BCTC giữa niên độ kết thúc ngày 30/6/2024 và BCTC năm kết thúc tại ngày 31/12/2024	100%
7.	04/BB-HĐQT.PVCL.24	17/6/2024	Biên bản họp HĐQT v/v chấm dứt HĐLĐ của ông Nguyễn Sông Gianh và miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 17/6/2024.	100%
8.	04/QĐ.HĐQT.PVCL.24	17/6/2024	Quyết định HĐQT v/v chấm dứt HĐLĐ của ông Nguyễn Sông Gianh và miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 17/6/2024.	100%
9.	05/BB.HĐQT.PVCL.24	28/6/2024	Biên bản họp HĐQT v/v ban hành Quy chế quản lý điều hành công ty và bổ sung 01 nhân sự Ban TGD kể từ ngày 01/7/2024	100%
10.	05/NQ-HĐQT.PVCL.24	28/6/2024	Nghị Quyết HĐQT v/v ban hành Quy chế quản lý điều hành công ty và bổ sung 01 nhân sự Ban Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/7/2024	100%
11.	06/QĐ.HĐQT.PVCL.24	28/6/2024	Quyết định HĐQT v/v ban hành quy chế quản lý điều hành công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.	100%
12.	07/QĐ.HĐQT.PVCL.24	28/6/2024	Quyết định HĐQT v/v bổ nhiệm bà Nguyễn Kim Hồng Đào đảm nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc công ty kể từ ngày 01/7/2024.	100%
13.	08/QĐ.HĐQT.PVCL.24	28/06/2024	Quyết định HĐQT v/v phân công nhiệm vụ Ban tổng giám đốc Công ty.	100%
14.	09/BB-HĐQT/PVCL.24	17/09/2024	Biên bản HĐQT v/v thông qua hợp đồng giao dịch mua 6 căn nhà liên kế 1 trệt 2 lầu thuộc dãy nhà O-LK78 giữa công ty PVCL với ông Đặng Văn Út Anh-PTGD công ty.	100%



15.	09/NQ-HĐQT/PVCL.24	17/09/2024	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua hợp đồng giao dịch mua 6 căn nhà liên kế 1 trệt 2 lầu thuộc dãy nhà Ô-LK78 giữa công ty PVCL với ông Đặng Văn Út Anh- PTGD công ty	100%
16.	10/BB-HĐQT/PVCL.24	01/10/2024	Biên bản HĐQT v/v Thống nhất ngày chốt danh sách trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	100%
17.	10/NQ-HĐQT/PVCL.24	01/10/2024	Nghị quyết HĐQT v/v Thống nhất ngày chốt danh sách trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	100%
18.	10/BB-HĐQT/PVCL.24	20/11/2024	Biên bản HĐQT v/v thống nhất gia hạn ngày trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	100%
19.	11/NQ.HĐQT.PVCL.24	20/11/2024	Nghị quyết HĐQT v/v Thống nhất gia hạn ngày trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.	100%
20.	11/BB-HĐQT/PVCL.24	05/12/2024	Biên bản HĐQT v/v Thống nhất chủ trương thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu giáo dục GD-02 cho công ty TNHH Giáo dục FPT đầu tư trường học liên cấp và thông qua kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng Khu thể dục thể thao - TTTD-01 tại Khu đô thị 5A.	100%
21.	12/NQ-HĐQT/PVCL.24	05/12/2024	Nghị quyết HĐQT v/v Thống nhất chủ trương thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất khu giáo dục GD-02 cho công ty TNHH Giáo dục FPT đầu tư trường học liên cấp.	100%
22.	13/NQ-HĐQT/PVCL.24	05/12/2024	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua kế hoạch triển khai đầu tư xây dựng Khu thể dục thể thao TDTT-01 tại Khu đô thị 5A	100%

## **6. Đào tạo về quản trị công ty:**

Trong năm 2024, các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng giám đốc, thư ký HĐQT và kế toán trưởng đã tham gia theo quy định về quản trị công ty như:

+ Hội thảo “Vì một Đại hội cổ đông mới và hiệu quả” do Ủy ban chứng khoán nhà nước phối hợp với Viện thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức do Thư ký HĐQT tham dự trực tuyến;



+ Hội nghị thường niên VCCI Việt Nam chi nhánh ĐBSCL năm 2024 chủ đề “*Kinh tế Việt Nam năm 2023 – Nhận diện thách thức và triển vọng phát triển nhìn từ phía tác động của Luật Đất đai 2024*” do Ban Tổng giám đốc dự tại Cần Thơ;

+ Hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng IFRS và các cập nhật của Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB) do Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA) và câu lạc bộ kế toán trưởng toàn quốc (VCCA) tổ chức trực tuyến.

+ Hội thảo “Mua bán sáp nhập Doanh nghiệp, góc nhìn từ khía cạnh tài chính, kế toán và thuế” do câu lạc bộ kế toán trưởng toàn quốc (VCCA) phối hợp với Grant Thornton và Sunshine Group tổ chức;

+ Hội nghị “Những vấn đề trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của công ty đại chúng, công ty niêm yết; các sai sót trong lập và trình bày BCTC của công ty đại chúng, công ty niêm yết” do Ủy ban chứng khoán nhà nước phối hợp với VAPA;

+ Hội nghị “Tăng cường Năng lực Quản trị Công ty cho các Doanh nghiệp niêm yết” thuộc chuỗi chương trình Quản trị công ty và Nâng hạng Thị trường chứng khoán do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức trực tuyến;

### **III. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2025:**

#### **1. Yêu cầu kế hoạch 2025:**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và tình hình kinh tế, thị trường bất động sản hiện nay. Hội đồng quản trị đã đề ra phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2025 cho Ban điều hành cụ thể với chỉ tiêu:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch năm 2025</b>
Tổng Doanh thu	<b>360.000.000.000</b>
Lợi nhuận sau thuế	<b>50.000.000.000</b>
Tỷ suất LNST/ Doanh thu	<b>13%</b>

#### **2. HĐQT chỉ đạo định hướng và các giải pháp thực hiện cho Ban điều hành:**

Năm 2025, để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị yêu cầu Ban điều hành cần tập trung các lĩnh vực sau:

##### **❖ Về công tác tài chính và kinh doanh:**

- Tập trung nguồn tài chính để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đầu tư hoàn thành HTKT 100% đảm bảo điều kiện bán hàng đáp ứng theo quy định hiện hành của Luật kinh doanh bất động sản 2024;

- Lập các phương án kinh doanh, đánh giá nhu cầu thị trường để tìm đối tác đầu tư các công trình hạ tầng xã hội và các khu tiện ích khác của dự án khu đô thị Mekong Centre cụ thể:

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chuyển nhượng khu đất giáo dục GD02 và công tác đầu tư Trường học liên cấp cho Công ty TNHH Giáo dục FPT;

+ Triển khai đầu tư xây dựng khu thể thao TDDT- 01 để đưa vào hoạt động kinh doanh trong năm 2025.

+ Tìm các đối tác để tiếp tục đầu tư các công trình hạ tầng xã hội như KTM-01, KTM-02, C-TM01, C-TM07, khu đất y tế YT-01 và các dịch vụ khác trong dự án



- Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phát triển kinh doanh online qua các sàn liên kết và thành lập thêm nhiều nhóm sale liên kết để tìm nguồn khách hàng từ nhiều địa phương khác.
- Phát triển thị trường cho các lĩnh vực khác như kinh doanh vật liệu xây dựng; Hoạt động cung cấp dịch vụ và các hoạt động khác.

❖ **Công tác đầu tư và xây dựng:**

- Tập trung nguồn nhân lực để xây dựng hoàn thành HTKT theo yêu cầu kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục đầu tư các công trình tiện ích nội khu đô thị 5A;
- Xây dựng thêm sản phẩm mới phù hợp với phân khúc thị trường và khả năng tài chính hiện nay của một số khách hàng tầm trung như sản phẩm nhà trệt;
- Về công tác đầu tư: hoạch định chiến lược, tích cực tìm thêm các dự án bất động sản khác để duy trì sự phát triển bền vững cho công ty;

❖ **Công tác quản trị:**

- Nâng cao năng lực quản trị và kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành Công ty. Bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao về lĩnh vực kinh doanh, tài chính cho công ty trong thời gian tới;
- Điều chỉnh các chế độ, chính sách và các quyền lợi khác cho người lao động trong công ty để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng ban đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường giám sát thực hiện quy chế quản lý hoạt động của công ty và các kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng để điều chỉnh quy chế quản lý vận hành công ty đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025. Kính trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Triệu Đông**





Số: 02/BC.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

-----

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

Năm 2024, thị trường bất động sản tại Sóc Trăng gặp rất nhiều khó khăn cộng với Luật kinh doanh bất động sản 2023 có hiệu lực từ 01/08/2024 với yêu cầu phải hoàn thiện 100% Hạ tầng kỹ thuật và Hạ tầng xã hội đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai kế hoạch kinh doanh của công ty và thủ tục thực hiện giấy chuyển nhượng cho khách hàng.

Ban điều hành công ty PVCL báo cáo tổng kết lại những khó khăn và kết quả mà Công ty PVCL đã đạt được trong năm 2024 và đề xuất kế hoạch cho năm 2025 như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024:**

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2024 đã đề ra:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1. Tổng Doanh thu	360	306,85	85,24%
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	75	53,51	71,35%
3. Chi phí thuế TNDN	15	11,14	74,27%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	42,36	70,61%
5. Tỷ suất LNST/ Doanh thu	16,67%	13,80%	82,83%

- **Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2024 so với năm 2023:**

Chỉ tiêu	NĂM 2023 (tỷ đồng)	NĂM 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ thực hiện so với năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	327,04	306,85	93,83%
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70,96	53,51	75,40%
3. Chi phí thuế TNDN	13,27	11,14	83,95%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	57,69	42,36	73,43%



### ***Phân tích kết quả hoàn thành đạt các chỉ tiêu so với kế hoạch:***

Năm 2024 chịu ảnh hưởng nhiều của nền kinh tế, lĩnh vực bất động sản còn bị ảnh hưởng nặng nề nhất, thêm vào đó công ty PVCL tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như chứng khoán liên tục suy giảm, Bất động sản đang đóng băng, thanh khoản chậm, đặc biệt là Luật kinh doanh bất động sản 2023, Luật nhà ở, Luật đất đai có hiệu lực từ 01/08/2024... đó là một trong những lí do PVCL không thể đạt doanh thu như kế hoạch đã đề ra.

Công ty PVCL đặt kế hoạch doanh thu là 360 tỷ đồng. Kết quả năm 2024 PVCL đã hoàn thành tổng doanh thu là 306,85 tỷ đồng so kế hoạch 360 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 85,24% so với kế hoạch đề ra.

- + Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản, xây dựng đạt doanh thu 212,21 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2024 đề ra là 295 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 71,94%;
- + Doanh thu hoạt động về kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 89,86 tỷ đồng so kế hoạch 2024 là 60 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 149,77%;
- + Doanh thu về hoạt động dịch vụ khác đạt 4,79 tỷ đồng so với kế hoạch đề ra là 5 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 98,80%.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1. Hội đồng Quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT / HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
6.	Ông Nguyễn Triệu Đồng	Chủ tịch HĐQT	18/04/2022	
7.	Ông Dương Thế Nghiêm	TV HĐQT, Tổng giám đốc	18/04/2022	
8.	Ông Trương Trúc Linh	TV HĐQT	18/04/2022	
9.	Ông Lê Phước Sang	TV HĐQT độc lập	18/04/2022	
10.	Ông Phạm Tân Khoa	TV HĐQT độc lập	18/04/2022	

Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên nhiệm kỳ 2022 - 2027, trong đó các thành viên độc lập là ông Lê Phước Sang, ông Phạm Tân Khoa là thành viên Ủy ban kiểm toán.

Về các nhân sự hỗ trợ cho Hội đồng quản trị hiện nay gồm có các chức danh thư ký Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty ...

### **2.2. Ủy Ban kiểm toán:**

Căn cứ theo nội dung của Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Ủy ban kiểm toán hiện nay là 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị:



STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV UBKT	Ghi chú
1	Ông Lê Phước Sang	Chủ tịch UBKT	18/04/2022	
2	Ông Phạm Tân Khoa	Thành viên UBKT	18/04/2022	

### 2.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV Ban điều hành	Ghi chú
1	Dương Thế Nghiêm	Tổng Giám đốc	01/07/2020	
2	Nguyễn Kim Hồng Đào	Phó Tổng Giám đốc	01/07/2024	
3	Đặng Văn Út Anh	Phó Tổng Giám đốc	01/07/2020	
4	Bùi Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng	01/04/2014	Tái bổ nhiệm tháng 05/2024

Từ 01/07/2024 đã bãi nhiệm 01 Phó tổng giám đốc là ông Nguyễn Sông Gianh và bổ nhiệm mới 01 phó tổng giám đốc là bà Nguyễn Kim Hồng Đào.

### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

#### ▣ Cơ cấu lao động:

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2024 là 72 người, trong đó có 12 nhân viên nữ

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Số lượng nhân sự (người)	73	75	79	75	72

#### ▣ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Trình độ chuyên môn	Số lượng	Tỷ lệ
Thạc sĩ	01	1,39%
Đại học	21	29,17%
Cao đẳng, trung cấp	07	9,72%
Lao động đã qua đào tạo nghề	8	11,11%
Lao động phổ thông	25	34,72%
Khoán	10	13,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>72</b>	<b>100%</b>



### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Công tác đầu tư bên ngoài và khai thác tại dự án khu đô thị 5A:

Trong năm 2024, PVCL chỉ tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Tiểu dự án 2 & 3. Năm 2024 mặc dù hoạt động kinh doanh bất động sản gặp rất nhiều khó khăn do tình hình chung của thị trường nhưng PVCL vẫn thu hút được nhiều hoạt động khác như hoạt động sự kiện Hội chợ thương mại, Lễ hội Ocombo, Chợ hoa xuân 2024, sự kiện bắn pháo hoa đón giao thừa dịp Tết Nguyên đán của TP. Sóc Trăng và kêu gọi được nhà đầu tư trường học Giáo dục FPT và đầu tư khu thể dục thể thao ....

#### 3.2 Về mặt xây dựng: Trong năm 2024 đã hoàn thành một số hạng mục sau:

- Về đầu tư các công trình tiện ích nội khu: tiếp tục xây dựng Bờ kè kênh Nhân Lực; San lấp mặt bằng, cống thoát nước mặt, nước bẩn; hẻm thoát hiểm; vỉa hè; các tuyến đường phía bờ Bắc....

#### - Về xây dựng cơ sở hạ tầng Dự án Khu đô thị 5A:

Stt	Công trình	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Cộng dồn lũy tiến	Ghi chú
1.	Tăng bo đất	m <sup>3</sup>	0	24.524	
2.	Bơm cát lấp	m <sup>3</sup>	2.822	98.708	
3.	Lắp đặt cống thoát nước mặt	m	192	30.959	
4.	Lắp đặt cống thoát nước bẩn	m	265	13.575	
5.	Lót mới gạch vỉa hè	m <sup>2</sup>	5.046	77.420	
6.	Lót lại gạch vỉa hè	m <sup>2</sup>	0	2.269	
7.	Làm mới hẻm thoát hiểm	m <sup>2</sup>	0	1.949	
8.	Làm lại hẻm thoát hiểm	m <sup>2</sup>	0	105	
9.	Trồng cây xanh công viên	cây	70	4.653	
10.	Trồng cây xanh vỉa hè	cây	207	1.380	
11.	Trồng ươm cây xanh	cây	566	566	
12.	Thảm cỏ công viên	m <sup>2</sup>	5.669	22.421	
13.	Thi công đường (ra đá 0x4)	m <sup>2</sup>	1.508	34.812	
14.	Thi công thảm nhựa đường	m <sup>2</sup>	8.224	28.101	
15.	Thi công bó vỉa ngoài	m	690	2.688	
16.	Hố ga thoát nước mặt	cái	9	174	
17.	Hố ga thoát nước bẩn	cái	15	98	
18.	Thi công kè kênh Nhân Lực	m	731	2.636	
19.	Cửa xả	cái	0	17	



- **Về xây dựng các công trình, nhà ở:**  
Công tác xây dựng trong năm 2024 như sau:

Số TT	Loại công trình	Đã xây dựng trước đây (căn)	Đã xây dựng trong năm 2024 (căn)	Đã xây dựng cộng dồn đến 31/12/2024 (căn)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3+4)	(6)
1	Nhà LK trệt	359	0	359	
2	Nhà LK 1 trệt 1 lầu	471	0	471	
3	Nhà LK 1 trệt 2 lầu	232	0	232	
4	Nhà BT song lập	50	4	54	
5	Nhà BT đơn lập	14	1	15	
6	Nhà dân tự xây dựng (1 trệt 1 lầu)	179	6	185	
7	Nhà tái định cư 1 trệt	175	4	179	
8	Nhà tái định cư 1 trệt 1 lầu	33	3	36	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.513</b>	<b>18</b>	<b>1.531</b>	

**+ Công tác giám sát & thi công xây dựng:**

- Giám sát thi công xây dựng các công trình nhà ở: Ô-LK42; Ô-LK43; Ô-LK44; Ô-LK79; Ô-LK80; Ô-LK57; Ô-LK58;
- Giám sát công tác bảo trì chăm sóc nhà khách hàng tại dãy Ô-LK42, Ô-LK43, Ô-LK44;
- Đo đạc bàn giao đất nền cho các hộ dân tự xây dựng, bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công xây dựng;
- Cấm cọc ranh phân nền để khai thác các lô đất thương mại được chuyển quyền sử dụng đất cho hộ dân tự xây dựng;
- Thường xuyên tổ chức kiểm tra và bảo trì các căn nhà đã xây dựng nhưng khách hàng chưa vào ở nhằm đảm bảo vẻ mỹ quan đô thị.

**+ Các công trình công cộng – thương mại - chăm sóc hạ tầng kỹ thuật:**

- Giám sát các công trình: Công trình bờ kè Kênh Nhân Lực, CVCX-21
- Hạ tầng kỹ thuật: San lấp mặt bằng, cống thoát nước mặt, nước bản; hồ ga; hẻm thoát hiểm, vỉa hè, các tuyến đường phía bờ Bắc. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện phần hạ tầng kỹ thuật còn lại của TDA2-3, đang thi công bó vỉa, vỉa hè và mặt đường số 5, đường D15, N25. Đang thi công hệ thống nước thoát nước đường số 5, đường N25.
- Hoàn thành cống nước bản Ô-LK82, Ô-LK57, Ô-LK58, GD-02
- Hoàn thành kho cơ khí, vật tư tại khu Ô-LK-51, đường số 5.
- Hoàn thành xây dựng Công viên cây xanh 21, đường số 2.
- Kiểm tra sự tuân thủ về quy định xây dựng của khách hàng trong dự án và các đơn vị nhà thầu xây dựng;
- Duy trì công tác quét dọn, làm cỏ, xịt cỏ tại các công viên cây xanh trong khu, các quảng trường, tiểu cảnh và tại các tuyến đường trong khu đô thị. Thường xuyên tưới nước, bón phân, chăm sóc cây cảnh. Gieo trồng, ươm giống cây mới.





**+ Công tác thiết kế kỹ thuật – lập dự toán:**

- Hoàn thành bản vẽ thiết kế và dự toán công trình Ô-LK46
- Hoàn thành các bản vẽ thiết kế cơ sở và các hồ sơ cần thiết hỗ trợ Phòng Kế toán
- Đang tiến hành thiết kế các dãy nhà Ô-LK63, Ô-LK64, Ô-LK65, Ô-LK66

**3.3 Kết quả kinh doanh các sản phẩm tại Dự án khu đô thị 5A trong năm 2024**

S T T	Sản phẩm	Đã bán	Đã bán trong	Đã bán cộng dồn
		trước đây	năm 2024	đến 31/12/2024
		(căn/nền)	(căn/nền)	(căn/nền)
\` (1)	\` (2)	\` (3)	\` (4)	(5)=(3)+(4)
1	Nhà LK trệt	342	-	342
2	Nhà LK 1 trệt 1 lầu	500	3	503
3	Nhà LK 1 trệt 2 lầu	218	28	246
4	Nhà BT	30	-	30
5	Nền BT	204	-	204
6	Nền BT đơn lập	90	2	92
7	Nền tái định cư	315	-	315
8	Nền liên kế	768	-	768
9	Nền dự án đầu tư...	1	-	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.468</b>	<b>33</b>	<b>2.501</b>

❖ Kết quả kinh doanh riêng đối với lĩnh vực bất động sản trong năm 2024 là **205,24** tỷ đồng, đạt **72,01%** so với kế hoạch năm 2024 dành cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản là **285** tỷ đồng; so với 03 năm liền kề trước đây:

+ Đạt **81,12%** so với kết quả thực hiện năm 2023 (253 tỷ đồng);

+ Đạt **68,41%** so với kết quả thực hiện năm 2022 (300 tỷ đồng);

+ Đạt **31,97%** so với kết quả thực hiện năm 2021 (642 tỷ đồng);

**Trong năm 2024 có 01 đợt điều chỉnh giá bán đất nền, nhà ở:**

- Trong năm vừa qua giá bán không biến động lớn, do ảnh hưởng tình hình chung BĐS cả nước. Tuy nhiên, chỉ có 01 đợt điều chỉnh tăng giá bán nhà ở vào tháng 11/2024 tăng 120trđ/1 sản phẩm theo Phụ lục giỏ hàng 2 giao DKRS

- Chính sách thanh toán có điều chỉnh nới lỏng hơn so với các chính sách trước đây nhằm kích cầu tiêu thụ sản phẩm trong giai đoạn khó khăn của thị trường bất động sản. Chính sách chiết khấu thanh toán nhanh khi khách hàng trả trước 70 - 90%

- Để kích cầu khách hàng trong thời điểm khó khăn, ban điều hành cũng ban hành nhiều chính sách khuyến mãi trong kinh doanh như tặng gói vật tư hoàn thiện nhà 60 triệu đồng, chính sách hỗ trợ cho vay trả chậm không lãi suất, chương trình về nhà mới tặng ngay 80 triệu đồng....



### 3.4. Về hồ sơ cấp giấy chủ quyền tái định cư, nhà thương mại

Kết quả lập hồ sơ cấp giấy chủ quyền nhà/đất trong năm 2024 được 51 hồ sơ. Tính đến 31/12/2024 đã thực hiện cấp giấy chủ quyền được 2.407 sản phẩm/2.501 sản phẩm đã bán.

Chi tiết như sau:

STT	Sản phẩm	Số lượng Nhà/Nền đã bán	Đã cấp giấy chủ quyền đến 31/12/2023	Cấp giấy chủ quyền trong năm 2024	Cộng dồn đã cấp giấy chủ quyền đến 31/12/2024	Đạt tỷ lệ	Số còn lại chưa cấp giấy chủ quyền
1	Nhà LK trệt	342	342	-	342	100,0%	-
2	Nhà LK 1 trệt 1 lầu	503	419	20	439	87,3%	64
3	Nhà LK 1 trệt 2 lầu	246	217	29	246	100,0%	-
4	Nhà Biệt thự	30	30	-	30	100,0%	-
5	Nền Biệt thự	204	203	-	203	99,5%	1
6	Nền Biệt thự đơn lập	92	78	2	80	87,0%	12
7	Nền tái định cư	315	308	-	308	97,8%	7
8	Nền liên kế thương mại	768	758	-	758	98,7%	10
9	Nền dự án đầu tư...	1	1	-	1	100,0%	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.501</b>	<b>2.356</b>	<b>51</b>	<b>2.407</b>	<b>96,2%</b>	<b>94</b>

### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần:	59.581.418 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành:	cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	59.581.418 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần

#### b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được tổng hợp theo nhóm cổ đông đã chốt đến ngày 13/03/2025 như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: pvcl.com.vn

Thành phần	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	% vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Cá nhân	Tổ chức
<b>1. Trong nước</b>	<b>594.396.910</b>	<b>5.943.969.100.000</b>	<b>98,01%</b>	<b>5.494</b>	<b>5.481</b>	<b>13</b>
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	14.428.234	144.282.340.000	24,22%	2	2	0
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	10.527.417	105.274.170.000	17,67%	8	8	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	569.441.259	5.694.412.590.000	56,13%	5.484	5.471	13
<b>2. Nước ngoài</b>	<b>1.184.508</b>	<b>11.845.080.000</b>	<b>1,99%</b>	<b>47</b>	<b>38</b>	<b>9</b>
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên)	0	0	0	0	0	0
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0	0	0	0	0
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.184.508	11.845.080.000	1,99%	47	38	9
<b>3. Tổng cộng</b>	<b>595.581.418</b>	<b>5.955.814.180.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.541</b>	<b>5.519</b>	<b>22</b>

**c) Danh sách cổ đông lớn, nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 13/03/2025:**

STT	Tên cổ đông	Số CCCD	Địa chỉ	Cổ phần sở hữu	Tỷ trọng vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Triệu Đông	094060004341	Khu 5A, P4, Sóc Trăng	10.662.400	17,90%
2	Dương Thế Nghiêm	094059007776	Khu 5A, P4, Sóc Trăng	3.765.834	6,32%
	<b>Cộng:</b>			<b>14.428.234</b>	<b>24,22%</b>

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để xây dựng chính của công ty trong năm:

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	2023	2024	Ghi chú
1	Cát lấp	m <sup>3</sup>	5.938	10.515	
2	Cát xây	m <sup>3</sup>	5.573	3.026	
3	Đá 0x4	m <sup>3</sup>	979	4.250	
4	Đá 1x2	m <sup>3</sup>	1.574	3.979	
5	Xi măng	bao	104.845	133.455	
6	Sắt	kg	598.511	557.428	



7	Gạch ống 9	viên	1.778.385	557.428	
8	Gạch thẻ 9	viên	441.165	420.500	
9	Bê tông tươi	m <sup>3</sup>	2.668	5.251	

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

TT	Năng lượng tiêu thụ	ĐVT	2023	2024	Ghi chú
1	Dầu FO	lít	14.580	12.480	
2	Xăng	lít	6.910	6.985	
3	Điện	Kwh	387.443	382.480	

### 6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng của các hoạt động kinh doanh trong năm: Chủ yếu sử dụng nước do nhà máy nước cung cấp để phục vụ cho xây dựng, sử dụng trong năm 2024 là 1.940 m<sup>3</sup> tăng so với lượng sử dụng năm 2023 với 1.680m<sup>3</sup>.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*.

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

#### a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 72 nhân viên.

- Mức lương trung bình: Thu nhập của người lao động bao gồm lương, thưởng năng suất, thưởng kinh doanh và các khoản thưởng dịp tết, thưởng cuối năm tương đương so với năm trước.

Năm	2020	2021	2022	2023	2024
Thu nhập trung bình/nhân viên (đ/tháng)	7.000.000	7.000.000	7.500.000	7.500.000	7.500.000

#### b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Năm 2024 mặc dù ngành xây dựng phải đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã cố gắng duy trì việc làm ổn định cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ chăm lo cho CB.CNV – NLD trong công ty, kịp thời giải quyết chế độ chính sách, động viên, thăm hỏi, trợ cấp cho đoàn viên, NLD khi có hữu sự.

+ Về chính sách tiền lương, thưởng: Công ty đảm bảo mức lương, phụ cấp không thấp hơn mức lương tối thiểu nhà nước quy định, đảm bảo đời sống cho người lao động, luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng để có mức lương cao hơn. Cuối năm công ty đã thực hiện chi thưởng tiền lương tháng 13 bằng mức 01 tháng lương của người lao động.



+ Về chính sách trợ cấp:

- Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;
- Trợ cấp thôi việc theo luật định.

+ Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất. 100% số lao động sau khi được tuyển dụng, hoàn thành thời gian thử việc theo qui định của Công ty đều được ký kết Hợp đồng lao động và tham gia đầy đủ BHXH, BHYT.

Trong năm 2024, Ban chấp hành CĐCS đã chăm lo thăm hỏi về hiếu hỷ, thăm bệnh cho 34 lượt trong đó: tổ chức sinh nhật tập thể trong tháng cho đoàn viên công đoàn với 15 lượt, chi quà tặng cho các bé thiếu nhi nhân dịp trung thu, tổ chức họp mặt nữ đoàn viên công đoàn nhân ngày 8/3 và ngày 20/10; tặng quà Tết nguyên đán, hỗ trợ lao động khó khăn trong công ty

Ngoài ra, Ban chấp hành công đoàn cơ sở cũng tham mưu Ban lãnh đạo công ty chăm lo quà tết bằng những hiện vật là nhu yếu phẩm chuẩn bị cho ngày tết và tiền thưởng lương tháng 13, thưởng Tết cho công nhân viên công ty.

### **c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

Năm 2024 bên cạnh việc đăng ký nâng cao trình độ quản trị cho Ban lãnh đạo. Công ty còn tạo điều kiện cho nhân viên được đào tạo về chuyên môn như:

+ Hội nghị Tập huấn công tác bảo vệ môi trường do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Sóc Trăng tổ chức;

+ Hội nghị tập huấn và đối thoại BHXH, bộ luật lao động do Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam tổ chức tại tỉnh Sóc Trăng;

+ Hội thảo Khoa học Doanh nghiệp bền vững, bí quyết nâng cao nâng suất chất lượng và quản lý sản xuất hiệu quả trong kỷ nguyên 4.0 do Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Sóc Trăng tổ chức;

+ Cử 09 lượt lãnh đạo và nhân viên tham gia khóa đào tạo chứng chỉ: “Nghệ thuật Hành nghề môi giới Bất động sản” do viện IFA tổ chức.

## **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

PVCL hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư bất động sản nên các tiêu chí về môi trường xanh là một trong những yếu tố đánh giá quan trọng của công ty. Ngay từ khi khai thác dự án Khu đô thị 5A, Hội đồng quản trị đã đặt mục tiêu xây dựng nên một khu đô thị hiện đại có không gian xanh và thân thiện với môi trường.

Đến nay, qua 18 năm đầu tư xây dựng, Dự án Khu đô thị 5A được cộng đồng dân cư đánh giá là khu đô thị đẹp nhất tại Sóc Trăng với hệ thống cây xanh và môi trường trong lành tại đây. Trong quá trình hoạt động đầu tư xây dựng Ban lãnh đạo luôn hướng đến việc bảo vệ nguồn nguyên liệu thiên nhiên và tái chế các nguyên vật liệu thừa trong sản xuất.





Hàng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty, Ban Chấp hành Công đoàn phát động các phong trào thi đua như: *Phong trào thi đua “Lao động giỏi”*; *Phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVC-NLĐ*; *phát động công ty thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp với các phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

Phát động 100% CNVC-NLĐ và các đơn vị trực thuộc đăng ký hưởng ứng phong trào thi đua **“Xanh – sạch – đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**. Ban điều hành Công ty và Công đoàn cơ sở công ty cũng đăng ký thi đua thực hiện phong trào với Liên đoàn lao động thành phố, thường xuyên xây dựng và triển khai kế hoạch an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ); triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn; phối hợp với Giám đốc Ban quản lý dự án 5A và Giám đốc các đơn vị thi công xây dựng công trình tổ chức tốt các hoạt động điển hình như: **“Tháng hành động về ATVSLĐ”**; các hoạt động **“Hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường và Ngày Môi trường Thế giới”**; phát động, tổ chức phong trào **“Phát huy sáng kiến và công trình cải thiện điều kiện lao động”**; xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc và phát động **“Phong trào thi đua 5S (Sàng lọc, Sắp xếp, Sạch sẽ, Sẵn sàng, Sẵn sàng) trong công tác ATVSLĐ”**...

Đặc biệt tại dự án, PVCL quyết tâm đầu tư xây dựng và cải tạo môi trường nước dòng kênh Nhân Lực. Được xem là lá phổi xanh của dự án Khu đô thị 5A.

**Về trách nhiệm đối với cộng đồng:** để đảm bảo an ninh trật tự của khu dân cư, công ty mạnh dạn đầu tư thêm hệ thống camera an ninh giám sát 24/24 và được tích hợp vào công camera giám sát toàn thành phố. Bên cạnh đó, lực lượng bảo vệ thực hiện đảm bảo an ninh, tuần tra canh gác để giữ gìn an ninh cũng như bảo vệ tài sản của công ty, công trình xây dựng và của cộng đồng dân cư phát huy rất tốt đã hỗ trợ lực lượng an ninh địa phương rất nhiều. Công ty cũng trang bị thêm phương tiện phòng cháy chữa cháy trong dự án nhằm đảm bảo an toàn cho cộng đồng dân cư.

Năm 2024, PVCL cũng tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện như đóng góp **“Quỹ vì người nghèo”** do Ủy ban nhân dân Phường 4 và Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng phát động; ủng hộ kinh phí trang trí và bắn pháo hoa của thành phố, tham gia hoạt động làm mứt tặng cho gia đình khó khăn dịp Tết nguyên đán trên địa bàn Thành phố Sóc Trăng.

## **PHẦN 2**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và tình hình khó khăn của nền kinh tế trong thời gian sắp tới. Căn cứ theo phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị đề ra. Ban điều hành Công ty đã xem xét tình hình phát triển kinh tế chung, cũng như tận dụng và khai thác một cách triệt để các nguồn lực hiện có của đơn vị đề lập các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 cụ thể như sau:



## I. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

**ĐVT: VND**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>360.000.000.000</b>	<b>306.854.287.888</b>
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>50.000.000.000</b>	<b>42.364.525.565</b>
3. Vốn điều lệ	<b>595.814.180.000</b>	<b>595.814.180.000</b>

## II. Giải pháp thực hiện kế hoạch 2025:

Để đạt được mục tiêu kế hoạch 2025 do HĐQT đã đề ra, Ban điều hành sẽ tập trung trên các mảng chính về kinh doanh bất động sản, xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng và các dịch vụ khác.

### Các giải pháp cụ thể như sau:

#### ❖ Về công tác tài chính và kinh doanh:

- Cũng cố lại các chiến lược và phương án kinh doanh; xây dựng chính sách bán hàng và các kênh bán hàng thông qua sàn giao dịch điện tử và các hình thức liên kết với các cơ quan, doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ tư vấn bán hàng từ các sale tại địa phương .....
- Đánh giá nhu cầu thị trường để thiết kế những sản phẩm mới phù hợp theo xu thế hiện nay và nhu cầu của khách hàng;
- Xây dựng giá trị và thương hiệu của dự án thông qua việc thu hút các sự kiện hoạt động văn hóa của tỉnh, thành phố về tổ chức tại dự án để xây dựng hình ảnh Khu đô thị 5A như Chợ hoa xuân hàng năm, Hoạt động lễ hội mừng xuân, Hội chợ thương mại hàng quý hoặc vào các dịp lễ hội
- Đẩy mạnh khai thác dịch vụ cho thuê mặt bằng và tìm đối tác để cho thuê hoặc chuyển nhượng các khu thương mại dịch vụ KTM-01, KTM-02, C-TM01, C-TM07, Khu đất y tế YT-01 và các dịch vụ khác trong dự án, cụ thể:
  - + Xúc tiến đầu tư Khu thể dục thể thao giải trí tổng hợp (TTTD-01) để đưa vào hoạt động trong năm 2025.
  - + Hoàn tất thủ tục chuyển nhượng khu đất giáo dục cho công ty TNHH Giáo dục FPT.
  - + Xây dựng lại chính sách thu hút đầu tư với các khu thương mại dịch vụ KTM-01, KTM-02, C-TM01, C-TM07, YT-01..
- Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn trung và dài hạn từ thị trường vốn trong nước để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng doanh thu lợi nhuận cho Công ty.
- Liên kết nhiều ngân hàng để tài trợ vốn vay cho khách hàng mua nhà với chính sách hỗ trợ thanh toán linh hoạt.
- Triển khai, tìm mọi biện pháp tăng năng suất lao động để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trong các lĩnh vực kinh doanh BĐS, vật liệu xây dựng và dịch vụ.

#### ❖ Công tác đầu tư và xây dựng:

- Tập trung hoàn thành hạ tầng kỹ thuật của Dự án để đảm bảo phù hợp điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định hiện hành.
- Về hạ tầng xã hội và các công trình giải trí khác để thu hút khách hàng đến khu đô thị như Triển khai xây dựng khu thể thao – TDDT-01; Cùng đối tác FPT đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng trường học liên cấp tại khu đất giáo dục GD-02 để đưa vào hoạt động trong năm 2025.



- Về xây dựng sản phẩm mới:
  - + Triển khai xây mới các dãy nhà 1 trệt 1 lửng O-LK72, O-LK73 và triển khai kinh doanh với các chính sách hỗ trợ của Ngân hàng phát triển Việt Nam;
  - + Triển khai xây mới dãy nhà 1 trệt 2 lầu và 1 trệt 1 lầu O-LK84, O-LK86; nhà trệt O-LK46
  - + Thiết kế và xây dựng sản phẩm mới O-LK63, O-LK64, O-LK65, O-LK66.

❖ **Công tác quản trị:**

- Chú ý việc nâng cao năng lực quản trị của bộ máy quản lý và điều hành Công ty.
- Tuyển dụng bổ nhiệm nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai các kế hoạch phát triển các dự án mới của Công ty.
- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm của các phòng ban và cá nhân đối với các chức năng nhiệm vụ được giao.
- Điều chỉnh các chế độ, chính sách về lương, thưởng và các quyền lợi khác cho toàn bộ nhân viên, lao động trong công ty để gắn liền trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của các phòng ban đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh
- Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý làm cơ sở đơn đốc các phòng ban thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.
- Tập trung nguồn tài chính và nhân lực để hoàn thành HTKT trong năm 2025.
- Dự kiến lập Tờ trình xin điều chỉnh quy hoạch cục bộ dự án bỏ phần diện tích chưa giải phóng mặt bằng tại Tiểu dự án 3 để hoàn thành 100% HTKT;

Hy vọng bước sang năm 2025, với sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh về việc tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, sự chủ động của Ban điều hành tìm đối tác khai thác các công trình hạ tầng xã hội và phương án kinh doanh sản phẩm mới...sẽ là điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của công ty PVCL.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và một số chỉ tiêu chính phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2025 xin trình trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**Dương Thế Nghiêm**



Số: 01/UBKT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT được qui định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.
- Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và BCTC riêng năm 2024 của Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kính trình báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 về tình hình hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán trong năm 2024 và Kế hoạch 2025 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:**

#### **1. Về cơ cấu nhân sự:**

- Công ty áp dụng theo Điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 với mô hình tổ chức hiện nay là Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT.
- Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ (2022-2027), đắc cử vào ngày 18/04/2022 với 02 thành viên. Các thành viên được bổ nhiệm đều tuân thủ đúng qui định của Luật doanh nghiệp 2020 về điều kiện làm thành viên UBKT phải là thành viên độc lập HĐQT.
- Các thành viên Ủy Ban kiểm toán đương nhiệm bao gồm 02 thành viên như sau:

<b>STT</b>	<b>Thành viên UBKT</b>	<b>Chức vụ HĐQT</b>	<b>Đảm nhiệm UBKT</b>
1	Lê Phước Sang	TV độc lập HĐQT	Chủ tịch UBKT
2	Phạm Tân Khoa	TV độc lập HĐQT	Thành viên UBKT

#### **2. Về nguyên tắc hoạt động:** Độc lập, khách quan, trung thực và bảo mật.

#### **3. Về nhiệm vụ chính:**

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị việc lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; và theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của đơn vị kiểm toán trong quá trình thực hiện công việc.
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý rủi ro của công ty;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.



#### 4. Tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong năm 2024:

- Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán đã phát huy tốt vai trò và thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- Ủy Ban kiểm toán đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất để báo cáo tình hình giám sát hoạt động, với sự tham gia của các thành viên như sau:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV UBKT	Số buổi họp của Ủy ban kiểm toán	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Phước Sang	Chủ tịch UBKT	18/04/2022	2/2	100%	
2	Phạm Tân Khoa	Thành viên UBKT	18/04/2022	2/2	100%	

- Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:
  - + Thông qua kế hoạch thực hiện công việc của UBKT năm 2024.
  - + Thông qua các báo cáo tài chính quý, bán niên và thường niên của công ty.
  - + Thông qua các quy trình kiểm soát nội bộ của Công ty.
  - + Ngoài ra, các thành viên UBKT cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động và các kiến nghị liên quan của UBKT.
  - + Đề xuất tham mưu cho HĐQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh, các chính sách quản trị rủi ro và các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.

#### 5. Báo cáo về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán:

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho Ủy ban kiểm toán trong năm 2024 là **286.000.000** đồng (*Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng*)

Thời gian	Ủy ban kiểm toán	Thù lao năm 2024(đ)
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	02 Thành viên	264.000.000
Thưởng tết năm 2024	02 Thành viên	22.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>286.000.000</b>

#### 6. Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát một số hoạt động chính:

##### 6.1. Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính của công ty.

###### - Kết quả công tác giám sát việc lập báo cáo tài chính:

Các báo cáo tài chính của Công ty được lập đều tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và đúng chế độ kế toán Việt Nam theo hướng dẫn tại thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 22/12/2014.

###### - Kết quả công tác kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động của Công ty:

###### + Về tình hình tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty PVCL tại ngày 31/12/2024 lành mạnh, không có nợ xấu, nợ quá hạn thanh toán. Trong năm 2024, công ty PVCL đã chấp hành tốt các chế độ báo cáo và hạch toán kế toán đúng theo quy định hiện hành, số liệu kế toán phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty.





**+ Về kết quả hoạt động kinh doanh:**

**\* Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2024 so với năm 2023 thể hiện như sau:**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ so với 2023
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	306.854.287.888	327.040.438.502	93,83%
2. Giá vốn hàng bán	195.861.470.319	196.408.505.503	99,72%
3. Lợi nhuận từ HĐSXKD	56.575.577.615	70.942.058.788	79,75%
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	53.508.726.270	70.965.038.788	75,40%
5. Lợi nhuận sau thuế	42.364.525.565	57.697.557.914	73,43%

**\* Một số chỉ tiêu chính đạt được năm 2024 so với kế hoạch năm 2024 thể hiện như sau:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (VNĐ)	Thực hiện năm 2024 (VNĐ)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	360.000.000.000	306.854.287.888	85,24%
2. Lợi nhuận sau thuế	60.000.000.000	42.364.525.565	70,61%

Qua kết quả đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh thực tế trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán nhận thấy:

-> Về kết quả thực hiện so với kế hoạch: PVCL không đạt được cả 02 chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch năm 2024 đã đề ra, cụ thể chỉ đạt 85,24% về doanh thu và 70,61% về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế.

-> Về kết quả thực hiện năm nay so với năm trước: mặc dù không đạt được sự tăng trưởng, nhưng PVCL đã có được kết quả tích cực trong giai đoạn khó khăn chung của ngành bất động sản năm qua. Cụ thể, năm 2024 doanh thu đã đạt được 93,83% so với doanh thu thực hiện năm 2023 và lợi nhuận sau thuế đạt được là 73,43% so với lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

## **6.2. Kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:**

- Trong năm 2024, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm cho Công ty. AASCS là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính cho các Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam.

- Phạm vi, nội dung, phương pháp và thời gian kiểm toán: đã được đơn vị kiểm toán thực hiện đúng theo thỏa thuận hợp đồng đã ký kết số 228/HĐKT/TC/2024/AACS ngày 14/06/2024 một cách khách quan; tuân thủ các quy định pháp luật về tính độc lập và đã hoàn thành các báo cáo kiểm toán đúng hạn.

## **6.3. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty:**

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các qui trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các qui định của pháp luật.

- Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.

- Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương hoặc yêu cầu của lãnh đạo.



#### **6.4. Báo cáo đánh giá về các giao dịch liên quan:**

Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của người nội bộ; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Về khoản cho vay của công ty với tổ chức có liên quan với người nội bộ là chủ tịch HĐQT - Công ty CP CBTS Út Xi do phát sinh từ trước đây đã được UBKT nhắc nhở HĐQT tuân thủ thu hồi đúng theo luật định. Kết quả tại BCTC năm 2024 đã kiểm toán, số liệu báo cáo đến 31/12/2024 thì các khoản vay này đã được công ty thu hồi 100% đúng cam kết và quy định.

Các giao dịch của người nội bộ như phát sinh giao dịch mua sản phẩm của nhân sự thuộc Ban TGD đều được công bố thông tin đầy đủ.

UBKT nhận thấy Công ty đã tuân thủ các quy định về thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt các giao dịch; theo dõi và thuyết minh các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ với Công ty. Các giao dịch này được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

## **II./ BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG UBKT:**

### **1. Tình hình hoạt động của Thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị năm 2024:**

- Trong năm 2024, Các Thành viên HĐQT độc lập trong Ủy Ban kiểm toán được tiếp cận đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị và được tham dự đầy đủ các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị.

- Được thẩm định, xem xét các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính Quý của Công ty, các báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, các tài liệu họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2024.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Căn cứ hoạt động trong năm 2024, chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các qui định nêu trong Điều lệ Công ty và không nhận được bất cứ yêu cầu nào của Cổ đông để cần có quyết định kiểm tra bất thường đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

### **2. Đánh giá hoạt động đối với Hội đồng quản trị:**

#### **- Về nhân sự hội đồng quản trị:**

+ Tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2022-2027) là 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là độc lập đang là thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

+ Các thành viên HĐQT đều thực thi nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời theo phương thức vì lợi ích cao nhất của Công ty và Cổ đông.

#### **- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị:**

+ Định kỳ hàng quý, HĐQT đều tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính; từ đó thảo luận, đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận nhằm đưa ra những định hướng, giải pháp và các quyết sách tốt nhất, phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.



+ Các phiên họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty; các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, trao đổi, thảo luận và biểu quyết thông qua phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định.

+ Hội đồng Quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược; kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn phù hợp; triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty

+ HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công; thực hiện phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo ĐHCĐ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

### **3. Đánh giá hoạt động đối với Ban Tổng Giám đốc:**

#### **- Về nhân sự Ban Tổng Giám đốc:**

+ Tổng số thành viên Ban Tổng Giám đốc tại ngày 31/12/2024 là 03 thành viên, trong đó gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc giúp việc.

+ Trong năm 2024 có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc, cụ thể: từ ngày 01/07/2024 đã bãi nhiệm 01 Phó tổng giám đốc là ông Nguyễn Sông Gianh do xin nghỉ việc và bổ nhiệm mới 01 phó tổng giám đốc là bà Nguyễn Kim Hồng Đào.

#### **- Kết quả giám sát nội dung hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

+ Định kỳ hàng tháng, Ban điều hành thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị đã quyết định các phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với thực tiễn.

+ Tổng Giám đốc đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ hoặc HĐQT thông qua và thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Trong hoạt động quản lý điều hành, chưa phát hiện trường hợp thành viên trong Ban Tổng giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác có vấn đề không trung thực hoặc xung đột về lợi ích đối với Công ty; cũng như không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

### **4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán đã phối hợp tốt và chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Ủy ban Kiểm toán không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ, được tạo điều kiện tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Được trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác... để thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Mọi vấn đề phát sinh đều được thảo luận và giải quyết kịp thời.



### **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2025**

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT; hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của công ty.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ của công ty; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch.

- Thực hiện thẩm định BCTC quý, bán niên và BCTC năm theo quy định; phối hợp với HĐQT, Ban TGD cùng các đơn vị trong công ty để cải tiến, nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ của công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong công ty và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của công ty.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2024 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long và kế hoạch hoạt động năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu: UBKT, TK.HQĐT

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

**Chủ tịch UBKT**

**Lê Phước Sang**



Số: 01/TTr.HĐQT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **TỜ TRÌNH 01**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán,  
& Phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)

### **I. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024:**

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) theo số 118/BCKT/TC/2025/AASCS với ý kiến của Kiểm toán viên: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website Công ty: [www.pvcl.com.vn](http://www.pvcl.com.vn).

### **II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:**

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>SỐ TIỀN (VNĐ)</b>
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024</b>	<b>42.364.525.565</b>
<b>Tổng trích lập các quỹ năm 2024</b>	<b>8.472.905.112</b>
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	4.236.452.556
- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.236.452.556
<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024</b>	<b>33.891.620.453</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối hết</b>	<b>16.432.175.104</b>
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại để chi trả cổ tức</b>	<b>50.323.795.557</b>
- Vốn điều lệ tại ngày 26/04/2025	<b>595.814.180.000</b>
- Chi trả cổ tức /Vốn điều lệ tỷ lệ 0%	<b>0</b>
<b>Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ và chi trả cổ tức</b>	<b>50.323.795.557</b>





Trong năm 2025, do yêu cầu phải tập trung mọi nguồn lực và tài chính để hoàn thành 100% hạ tầng kỹ thuật (HTKT) của Dự án khu đô thị 5A theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước đúng quy hoạch phê duyệt và đây cũng là điều kiện bắt buộc để kinh doanh bắt động theo quy định từ ngày 01/8/2024.

⇒ Do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc công ty sẽ không chi cổ tức năm 2024 để đầu tư 100% HTKT hoàn thành kịp tiến độ.

Số tiền lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024 là **50.323.795.557** đồng sẽ cộng dồn vào lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2025.

### **III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:**

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>KẾ HOẠCH</b>
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	10%/lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng	5%/lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ phúc lợi	5%/lợi nhuận sau thuế
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 tỷ lệ là 10%	<b>10%/vốn điều lệ</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét và thông qua nội dung tờ trình./.

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**



Số: 02/TTr.HĐQT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **TỜ TRÌNH 02**

### **VỀ VIỆC CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP THỰC HIỆN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Nhằm thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 của Công ty theo đúng qui định pháp luật và Điều lệ Công ty, nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch trong công tác quản trị, điều hành, Ủy ban kiểm toán đề xuất Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty với các nội dung sau:

#### **I. CÁC TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:**

1. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, có năng lực và đạo đức nghề nghiệp;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

#### **II. ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN:**

Căn cứ các tiêu chí lựa chọn trên và xem xét năng lực các công ty kiểm toán đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kiểm toán năm 2025. Ủy ban kiểm toán đề xuất ĐHĐCĐ các nội dung sau:

**2.1.** Thống nhất thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được chọn thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2025 của Công ty gồm 03 đơn vị sau:

**1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**

*Địa chỉ: số 29, Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.*

**2. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

*Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.*

**3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)**

*Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, P02, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.*



**2.2** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được quyền thay mặt ĐHĐCĐ chọn 01 trong 03 công ty kiểm toán ở Mục 2.1 của Tờ trình này để kiểm toán BCTC soát xét bán niên và BCTC soát xét năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét và thống nhất thông qua và đồng ý ủy quyền cho HĐQT thực hiện.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**Nguyễn Triệu Đông**



Số:03/TTr.HĐQT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **TỜ TRÌNH 03**

### **Báo cáo chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 và kế hoạch 2025**

#### **Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

#### **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 chi phí thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và các chức danh khác trực thuộc HĐQT trong năm 2024 và đề xuất kế hoạch chi trả thù lao, chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và các chức danh khác trực thuộc HĐQT năm 2025 như sau:

#### **I. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT đã thực hiện trong năm 2024:**

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cụ thể như sau:

##### **3. Hội đồng quản trị:**

<b>Thời gian</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>Thù lao năm 2024(đ)</b>
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	1.080.000.000
Thưởng tết năm 2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	90.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.170.000.000</b>

##### **2. Ủy ban kiểm toán + thư ký HĐQT:**

<b>Thời gian</b>	<b>Ủy ban kiểm toán + thư ký</b>	<b>Thù lao năm 2024(đ)</b>
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	03 Thành viên	384.000.000
Thưởng tết năm 2024	03 Thành viên	32.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>416.000.000</b>

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, thư ký HĐQT trong năm 2024 là **1.586.000.000** đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu đồng)

#### **II. Kế hoạch chi trả thù lao, thưởng và chi phí hoạt động năm 2025 cho Hội đồng Quản trị và các chức danh trực thuộc HĐQT Công ty :**

Năm 2025, Công ty đề xuất kế hoạch chi thù lao và các chi phí cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT vẫn giữ nguyên bằng mức 2024 như sau :



**1. Mức thù lao HĐQT năm 2025 dự kiến:**

STT	Chức danh	Số thành viên	Thời gian hưởng thù lao	Mức thù lao/tháng/người	Tổng mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	12 tháng	30.000.000	30.000.000	360.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12 tháng	15.000.000	60.000.000	720.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>90.000.000</b>	<b>1.080.000.000</b>

**2. Mức thù lao UBKT và thành viên khác Hội đồng quản trị:**

STT	Chức danh	Số thành viên	Thời gian hưởng thù lao	Mức thù lao/tháng/người	Tổng mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao/năm
1	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	1	12 tháng	12.000.000	12.000.000	144.000.000
2	Thành viên Ủy ban kiểm toán	1	12 tháng	10.000.000	10.000.000	120.000.000
3	Thư ký HĐQT; Người phụ trách công bố thông tin;	1	12 tháng	10.000.000	10.000.000	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>32.000.000</b>	<b>384.000.000</b>

Như vậy, số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT dự kiến mỗi tháng là **122.000.000 đồng**, tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2024 là **1.464.000.000 đồng**.

**3. Dự kiến quỹ tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và các thành viên trực thuộc HĐQT công ty trong năm 2025 như sau:**

*Tiền thưởng cuối năm các thành viên HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2025 mức thưởng sẽ được xét theo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm không vượt quá 0,5% lợi nhuận sau thuế.*

*=> Hội đồng quản trị xin ý kiến biểu quyết và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện cho việc khen thưởng được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 xem xét và xin ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HQĐT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRIỆU ĐÔNG**





Số: 04/TTr.HĐQT.PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

## **TỜ TRÌNH 04**

**Về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Do tính chất hoạt động phát sinh giao dịch thường xuyên giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long và các đơn vị thi công có liên quan đến người nội bộ như Hợp đồng giao dịch thi công, mua bán nguyên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất cũng như tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra với một số đối tác là tổ chức có liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong Công ty.

Căn cứ theo những quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty, chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với Công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị (HĐQT) trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long và các tổ chức, cá nhân có liên quan của người nội bộ bao gồm (nhưng không giới hạn) những nội dung giao dịch theo Phụ lục 01 đính kèm của Tờ trình số: 04/TTr.HĐQT.PVCL.25 này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2025 xem xét chấp thuận và thống nhất ủy quyền cho HĐQT được chỉ đạo Tổng Giám đốc ký kết các Hợp đồng kinh tế phát sinh này nhưng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: [pvcl.com.vn](http://pvcl.com.vn)

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH CÁC GIAO DỊCH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN**  
(Đính kèm Tờ trình 04/TTr.HĐQT.PVCL.25 ngày 26 tháng 04 năm 2025 của HĐQT)

TT	Đối tác giao kết hợp đồng	Quan hệ với PVCL	Hợp đồng/ giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết, thực hiện các hợp đồng giao dịch
1	Công ty Cổ phần Chế biến Thủy Sản Út Xi	Tổ chức có liên quan của người nội bộ.	- Các giao dịch có liên quan phục vụ sản xuất kinh doanh.	Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
2	Công ty TNHH XD & TM Nhân Lực	Tổ chức có liên quan với người có liên quan của người nội bộ công ty	- Hợp đồng thi công xây dựng công trình; - Mua bán nguyên vật liệu và các giao dịch khác liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
3	Công ty TNHH XD & TM Tài Lực	Tổ chức có liên quan với người có liên quan của người nội bộ công ty	- Hợp đồng thi công xây dựng công trình; - Mua bán nguyên vật liệu và các giao dịch khác liên quan phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Thời gian thực hiện ký kết: từ ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến trước ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Triệu Đông*  
**Nguyễn Triệu Đông**



Số: 05/TTr.HĐQT/PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

## **TỜ TRÌNH 05**

V/v thông qua **ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**  
và nội dung **bổ sung, sửa đổi Điều lệ** Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển  
Đô thị Dầu khí Cửu Long

-----

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;

### **Phần I. Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long:**

Căn cứ theo quy định tại Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định Hội đồng quản trị có trách nhiệm: “*Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty*”.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản **Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**.

Nội dung toàn văn bản Dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm theo Tờ trình này và được công bố tại website theo địa chỉ: [pvcl.com.vn](http://pvcl.com.vn) hoặc [dothi5a.com](http://dothi5a.com)

Các quy định của **Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị** Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

### **Phần II. Thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long:**

Qua rà soát các nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty, dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ chưa phù hợp, cũng như còn thiếu sót.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG  
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: [pvcl@dothi5a.com](mailto:pvcl@dothi5a.com) - Web: [pvcl.com.vn](http://pvcl.com.vn)

Toàn bộ nội dung sửa đổi, bổ sung được đính kèm tại Phụ lục 1 theo Tờ trình này và được công bố tại website theo địa chỉ: [pvcl.com.vn](http://pvcl.com.vn) hoặc [dothi5a.com](http://dothi5a.com)

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long sẽ có hiệu lực và cập nhật sửa đổi, áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.**

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Triệu Đông**



## PHỤ LỤC

Đính kèm Tờ trình số: 05/TTr.HĐQT/PVCL.25 ngày 26/04/2025 tại ĐHĐCĐ TN 2025

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển  
Đô thị Dầu khí Cửu Long

### 1. Nội dung bổ sung, sửa đổi tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long

Điều	Nội dung hiện hành tại Điều lệ	Nội dung bổ sung, sửa đổi
<b>Điều 12</b> <i>Quyền của cổ đông</i>	<b>Bổ sung thêm nội dung quyền của cổ đông tại Điều 12 – Điều lệ công ty</b> 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; <u>hoặc Đại hội cổ đông trực tuyến; hoặc cả hai hình thức này; ĐHĐCĐ được ủy quyền cho đại diện hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức qui định khác của công ty.</u>	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; hoặc Đại hội cổ đông trực tuyến; hoặc cả hai hình thức này; ĐHĐCĐ được ủy quyền cho đại diện hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức biểu quyết khác do qui định của công ty. <b>Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.</b>
	(Không có, bổ sung thêm)	m) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
<b>Điều 14</b> <i>Đại hội đồng cổ đông</i>	Nội dung đối chiếu tại Điểm a,b,c Khoản 5 Điều 14 được điều chỉnh sửa đổi từ “ <b>Khoản 3 Điều này</b> ” chỉnh thành “ <b>Khoản 4 Điều này</b> ” 5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c <b>khoản 3 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e <b>khoản 3 Điều này</b> ; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo	5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c <b>khoản 4 Điều này</b> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e <b>khoản 4 Điều này</b> ; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ





	<p>quy định tại <b>điểm a khoản 3 Điều này</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;</p> <p>c. Trường hợp Ủy ban kiểm toán không đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>điểm d khoản 3 Điều này</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.</p>	<p>đồng theo quy định tại <b>điểm a khoản 4 Điều này</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;</p> <p>c. Trường hợp Ủy ban kiểm toán không đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại <b>điểm d khoản 4 Điều này</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<b>Điều 19</b> <i>Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</i>	<p><b>Sửa đổi nội dung tại Khoản 1 Điều 19</b> – tỉ lệ cổ phần cổ đông dự họp, chỉnh cụm từ <b>“ít nhất 50%”</b> điều chỉnh thành <b>“trên 50%”</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <b>ít nhất [ 50% ]</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <b>trên [ 50% ]</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
<b>Điều 21</b> <i>Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</i>	<p>Tại Khoản 3 Điều 21, bổ sung nội dung <b>“thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh”</b></p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>“thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;”</b></p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; <b>thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</b> giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>



<b>Điều 26</b> <i>Thành phần và nhiệm kỳ của TV HĐQT</i>	<b>Sửa đổi nội dung tại Khoản 1 – Điều 26</b> - Quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị sửa đổi từ “ <b><i>có thể từ 05 đến 07 thành viên</i></b> ” điều chỉnh cụ thể thành “ <b><i>05 thành viên</i></b> ”	
	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <b><i>có thể từ 05 đến 07</i></b> thành viên, trong đó có từ 02 thành viên độc lập HĐQT trở lên. Các thành viên độc lập HĐQT sẽ đảm nhiệm công việc của Ủy ban kiểm toán.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị <b><i>là 05</i></b> thành viên, trong đó có từ 02 thành viên độc lập HĐQT trở lên. Các thành viên độc lập HĐQT sẽ đảm nhiệm công việc của Ủy ban kiểm toán.
<b>Điều 27</b> <i>Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i>	<b>Sửa đổi Khoản 2 Điều 27</b> – điều chỉnh cụm từ “ <i>ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch ...</i> ” điều chỉnh thành “ <i>ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch ...</i> ”	
	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <b><i>[35%]</i></b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ <b><i>[35%]</i></b> tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <b><i>trừ</i></b> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;
<b>Điều 41.</b> <i>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i>	<b>Sửa đổi Khoản 6 Điều 41</b> – điều chỉnh tỉ lệ quy định tại Điểm a,b Khoản 6 Điều 41 sửa đổi từ <b><i>[20%] tổng giá trị tài sản</i></b> thành <b><i>[35%] tổng giá trị tài sản</i></b> cho phù hợp với quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 15 và Điểm h Khoản 2 Điều 27 Điều lệ hiện hành.	
	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <b><i>[20%]</i></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác	6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng <b><i>ba mươi lăm phần trăm [35%]</i></b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG  
CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: pvcl.com.vn

<p>đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với những giao dịch có giá trị <b>lớn hơn hai mươi phần trăm [20%]</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với những giao dịch có giá trị <b>lớn hơn ba mươi lăm phần trăm [35%]</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>
--	--

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ CCL;
- HĐQT, UBKT, BTGD;
- Lưu TK.HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Triệu Đông**



Số: .../BB.ĐHĐCĐ/PVCL.25

Sóc Trăng, ngày .... tháng ... năm 2025

**DỰ THẢO**

## **BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

##### **A. DOANH NGHIỆP:**

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long**
- Trụ sở: Số 02, Lô KTM06, Đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường 4, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Giấy ĐKKD: số 2200280598 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp thay đổi lần 19 ngày 04/10/2023.

##### **B. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;

##### **C. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

- Thời gian: .....h....., ngày 26 tháng 04 năm 2025
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

##### **D. BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Hội đồng quản trị thống nhất phân công Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Ông .....	Chức vụ: Trưởng ban
2. Bà .....	Chức vụ: Thành viên

- Thay mặt cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Trưởng Ban thẩm tra đã cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

+ Tổng số cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long chốt ngày **13/03/2025** là ..... cổ đông, sở hữu **59.581.418** cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày **26/04/2025** là ..... cổ đông, sở hữu ..... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ .....%/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**Căn cứ khoản 1 Điều 145 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long đã hội đủ điều kiện để tiến hành.**

##### **E. THÀNH PHẦN THAM DỰ:**

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 có ..... cổ đông và người được cổ đông ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tham dự, chiếm .....% /tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Cùng toàn thể thành viên Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán và các khách mời.





**1. Thành phần Hội đồng quản trị đương nhiệm, gồm có:**

1. Ông: Nguyễn Triệu Đông - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Dương Thế Nghiêm - Chức vụ: TV.HĐQT
3. Ông: Trương Trúc Linh - Chức vụ: TV độc lập HĐQT
4. Ông: Lê Phước Sang - Chức vụ: TV độc lập HĐQT
5. Ông: Phạm Tân Khoa - Chức vụ: TV độc lập HĐQT

**2. Thành phần Ủy ban kiểm toán đương nhiệm, gồm có:**

1. Ông: Lê Phước Sang - TV độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT
2. Ông: Phạm Tân Khoa - TV độc lập HĐQT - Thành viên UBKT

**F. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

- Thông qua thành phần làm việc tại Đại hội: Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết;
- Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ủy ban kiểm toán;
- **Thông qua các Tờ trình về các nội dung sau:**

**+ Tờ trình 01:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 - Phương án phân phối lợi nhuận 2024 và Kế hoạch năm 2025.

**+ Tờ trình 02:** Tờ trình thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

**+ Tờ trình 03:** Tờ trình thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2025

**+ Tờ trình 04:** Tờ trình thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025.

**+ Tờ trình 05:** Tờ trình thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty CP ĐT & PT ĐT Dầu khí Cửu Long.

*Đính kèm: - Bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;*

*- Phụ lục Tờ trình các nội dung đề xuất bổ sung, sửa đổi tại Điều lệ và Bản dự thảo Điều lệ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long*

- Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

**G. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:**

**I. Thông qua Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình làm việc, Quy chế làm việc, Thê lệ biểu quyết tại đại hội.**

**1. Thông qua đề xuất của HĐQT về Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa Đại hội gồm các vị sau:**

1. Ông: Nguyễn Triệu Đông - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - **Chủ tọa**
2. Ông: Dương Thế Nghiêm - Chức vụ: TV.HĐQT - Thành viên
3. Ông: Trương Trúc Linh - Chức vụ: TV.HĐQT - Thành viên
4. Ông: Lê Phước Sang - Chức vụ: TV độc lập HĐQT - Thành viên
5. Ông: Phạm Tân Khoa - Chức vụ: TV độc lập HĐQT - Thành viên





**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua.

**2. Thông qua đề xuất của Đoàn Chủ tịch về Ban Thư ký đại hội gồm các vị có tên sau:**

- Ông/Bà : ..... - Chức vụ: ..... - Trưởng ban Thư ký
- Ông/Bà : ..... - Chức vụ: ..... - Thành viên

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua.

**3. Thông qua đề xuất Đoàn Chủ tịch về Ban Kiểm phiếu tại Đại hội gồm các vị có tên sau:**

- Ông/Bà : ..... - Chức vụ: ..... - Trưởng ban kiểm phiếu
- Ông/Bà : ..... - Chức vụ: ..... - Thành viên

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua.

**4. Thông qua đề xuất của Ban tổ chức về Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội:**

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
---	---------------------------------------	-----------	--------------	--------



-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua.

**5. Thông qua đề xuất của Ban kiểm phiếu quy định về Thể lệ biểu quyết:**

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** với kết quả như sau:

**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:** ..... cổ phần, trong đó:

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** Với tỉ lệ cổ phần biểu quyết đồng ý là .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua.

**II. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:**

**A. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO BIỂU PHIẾU BẰNG PHIẾU BIỂU QUYẾT:**

**Nội dung thứ 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** với kết quả như sau:

**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:** ..... cổ phần, trong đó:

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

⇒ **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

**Nội dung thứ 2:** Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** với kết quả như sau:

**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:** ..... cổ phần, trong đó:

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
---	---------------------------------------	-----------	--------------	--------



-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.

**Nội dung Thứ 3:** Thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về nội dung Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2024 & kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2024 & kế hoạch hoạt động năm 2025.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng **PHIẾU BIỂU QUYẾT** với kết quả như sau:  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về nội dung Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán năm 2024 & kế hoạch hoạt động năm 2025.

## **B. CÁC NỘI DUNG TỜ TRÌNH BIỂU PHIẾU BẰNG THẺ BIỂU QUYẾT:**

**Nội dung Thứ 4:** Thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng **THẺ BIỂU QUYẾT 01** với kết quả như sau:  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán & phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.



**Nội dung Thứ 5: Thông qua Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Đại diện Đoàn chủ tịch trình Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 02 với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý:</b>	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý:</b>	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ:</b>	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần <b>có ý kiến khác:</b>	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về việc chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025. Thống nhất ủy quyền cho HĐQT được quyền lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán trong danh sách đã thông qua tại Tờ trình 02.

**Nội dung Thứ 6: Thông qua Tờ trình 03 về việc Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.**

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 03 về việc chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 03 với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý:</b>	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý:</b>	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ:</b>	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần <b>có ý kiến khác:</b>	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.

**Nội dung Thứ 7: Thông qua Tờ trình 04 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025**

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 04 thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan với người nội bộ, người có liên quan của công ty trong năm 2025.

Cổ đông Nguyễn Triệu Đồng – chủ tịch HĐQT là người nội bộ có liên quan Công ty CP CBTS Út Xi và cổ đông Nguyễn Kim Hồng Đào- người có liên quan người nội bộ, có liên quan Công ty TNHH XD & TM Tài Lực. Là cổ đông có quyền lợi liên quan đến nội dung Tờ trình này nên không tham gia biểu quyết vấn đề này. Vậy tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vấn đề này tại Đại hội là: ..... cổ phần.





**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 04 với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình về các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025.

**Nội dung Thứ 8:** Thông qua Tờ trình 05 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025

Đại diện Đoàn chủ tịch đã trình bày Tờ trình 05 thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CP ĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng THẺ BIỂU QUYẾT 05 với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** với tỷ lệ đồng ý ..... %, Đại hội đã nhất trí thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CP ĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.

**Nội dung Thứ 9:** Thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**  
**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** Với tỷ lệ đồng ý .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua đề xuất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua





**Nội dung Thứ 10: Đại hội thông qua Biên bản cuộc họp do Trưởng Ban Thư ký Đại hội trình bày và toàn văn của Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 trình bày trước Đại hội.**

**Đại hội đã tiến hành biểu quyết, bằng PHIẾU BIỂU QUYẾT với kết quả như sau:**

**Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: ..... cổ phần, trong đó:**

-	Số cổ phần biểu quyết <b>đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không đồng ý</b> :	..... CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần biểu quyết <b>không hợp lệ</b> :	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%
-	Số cổ phần có ý kiến khác:	.....CP;	Chiếm tỉ lệ:	.....%

=> **Kết luận:** Với tỷ lệ đồng ý .....%, Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

**Đại hội kết thúc lúc ....giờ .....phút cùng ngày.**

**Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại toàn bộ, trung thực nội dung Đại hội và được đọc trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

**TM. BAN THƯ KÝ**  
**Trưởng ban**

**TM. BAN THẨM TRA**  
**Trưởng ban**

**DHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**Chủ tọa Đại hội**

.....

.....

.....



Số: ....NQ.ĐHĐCD/PVCL.25

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long ngày 26/04/2025.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long, được tổ chức tại Hội trường Công ty địa chỉ: Số 02, lô KTM 06, đường số 6, Khu Đô thị 5A, phường 4, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, vào lúc ....giờ ... phút ngày 26/04/2025 với: ..... cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho: ..... cổ phần, bằng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

- **Biểu quyết tán thành:** ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch năm 2025.

**- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024:**

+ Tổng doanh thu	:	306,85 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận trước thuế	:	53,51 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế	:	42,36 tỷ đồng.
+ Tỷ suất LNST/Doanh thu	:	13,81%

**- Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch chủ yếu năm 2025:**

+ Tổng doanh thu	:	360 tỷ đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế	:	50 tỷ đồng.

- **Biểu quyết tán thành:** ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập về hoạt động trong Ủy ban kiểm toán năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

- **Biểu quyết tán thành:** ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình 01 về Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch 2025.

- ❖ Thông qua Báo cáo tài chính 2024 đã kiểm toán: đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website Công ty: [www.pvcl.com.vn](http://www.pvcl.com.vn)



❖ **Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:**

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>SỐ TIỀN (VNĐ)</b>
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024</b>	<b>42.364.525.565</b>
<b>Tổng trích lập các quỹ năm 2024</b>	<b>8.472.905.112</b>
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	4.236.452.556
- Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	4.236.452.556
<b>Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ năm 2024</b>	<b>33.891.620.453</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế các năm trước chưa phân phối hết</b>	<b>16.432.175.104</b>
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại để chi trả cổ tức</b>	<b>50.323.795.557</b>
- Vốn điều lệ tại ngày 26/04/2025	<b>595.814.180.000</b>
- Chi trả cổ tức /Vốn điều lệ tỷ lệ 0%	<b>0</b>
<b>Lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ và chi trả cổ tức</b>	<b>50.323.795.557</b>

- Trong năm 2025, do yêu cầu phải tập trung mọi nguồn lực và tài chính để hoàn thành 100% hạ tầng kỹ thuật (HTKT) của Dự án khu đô thị 5A theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước đúng quy hoạch phê duyệt và đây cũng là điều kiện bắt buộc để kinh doanh bất động theo quy định từ ngày 01/8/2024.
- Do đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc công ty sẽ không chi cổ tức năm 2024 để đầu tư 100% HTKT hoàn thành kịp tiến độ.
- Số tiền lũy kế lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2024 là **50.323.795.557** đồng sẽ cộng dồn vào lợi nhuận chưa phân phối sau thuế năm 2025.

❖ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:**

<b>KHOẢN MỤC</b>	<b>KẾ HOẠCH</b>
- Trích lập quỹ đầu tư và phát triển	10%/lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng	5%/lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ phúc lợi	5%/lợi nhuận sau thuế
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025	<b>10%/vốn điều lệ</b>

- **Biểu quyết tán thành: ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**

**Điều 5: Thông qua Tờ trình 02 về việc chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chọn 01 trong 03 Đơn vị kiểm toán do Ủy ban kiểm toán đề xuất được thông qua tại Tờ trình 02 là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty năm 2025 với tỉ lệ biểu quyết như sau:

- **Biểu quyết tán thành: ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**



**Điều 6: Thông qua Tờ trình 03 về Báo cáo kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả năm 2025.**

**❖ Tình hình chi trả thù lao cho HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2024 như sau:**

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, cụ thể như sau:

**1. Hội đồng quản trị:**

Thời gian	Hội đồng quản trị	Thù lao năm 2024(đ)
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	1.080.000.000
Thưởng tết năm 2024	01 Chủ tịch + 04 Thành viên	90.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.170.000.000</b>

**2. Ủy ban kiểm toán + thư ký HĐQT:**

Thời gian	Ủy ban kiểm toán + thư ký	Thù lao năm 2024(đ)
Lương từ 01/01/2024 – 31/12/2024	03 Thành viên	384.000.000
Thưởng tết năm 2024	03 Thành viên	32.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>416.000.000</b>

Tổng số tiền Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, thư ký HĐQT trong năm 2024 là **1.586.000.000** đồng (*Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu đồng*)

**❖ Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT năm 2025:**

Năm 2025, Công ty đề xuất kế hoạch chi thù lao và các chi phí cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT và các chức danh trực thuộc HĐQT vẫn giữ nguyên bằng mức 2024 như sau :

STT	Chức danh	Số người	Thời gian hưởng thù lao	Mức thù lao/ tháng/người	Tổng mức thù lao/ tháng	Tổng mức thù lao/ năm
1.	Chủ tịch HĐQT chỉ đạo chuyên trách	1	12 tháng	30.000.000	30.000.000	360.000.000
2.	Thành viên HĐQT	4	12 tháng	15.000.000	60.000.000	720.000.000
3.	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	1	12 tháng	12.000.000	12.000.000	144.000.000
4.	Thành viên Ủy ban kiểm toán	1	12 tháng	10.000.000	10.000.000	120.000.000
5.	Thư ký HĐQT; Người phụ trách công bố thông tin;	1	12 tháng	10.000.000	10.000.000	120.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>122.000.000</b>	<b>1.464.000.000</b>

Như vậy, số tiền thù lao chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT dự kiến mỗi tháng là **122.000.000** đồng, tổng mức thù lao dự kiến chi trả cho HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2024 là **1.464.000.000** đồng.



Dự kiến quỹ tiền thưởng năm 2025 của Hội đồng quản trị và các thành viên trực thuộc HĐQT như sau:

Tiền thưởng cuối năm các thành viên HĐQT và các thành viên trực thuộc HĐQT năm 2025 mức thưởng sẽ được xét theo kết quả hoạt động kinh doanh vào cuối năm không vượt quá 0,5% lợi nhuận sau thuế.

- **Biểu quyết tán thành: .....cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình 04 về việc thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025

*Cổ đông Nguyễn Triệu Đông – chủ tịch HĐQT là người nội bộ có liên quan Công ty CP CBTS Út Xi và cổ đông Nguyễn Kim Hồng Đào- người có liên quan người nội bộ, có liên quan Công ty TNHH XD & TM Tài Lực. Là cổ đông có quyền lợi liên quan đến nội dung Tờ trình này nên không tham gia biểu quyết vấn đề này. Vậy tổng số cổ phần có quyền biểu quyết vấn đề này tại Đại hội là: ..... cổ phần.*

- **Biểu quyết tán thành: ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình 05 về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long kể từ ngày 26/4/2025.

- **Biểu quyết tán thành: ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**

**Điều 9:** Thông qua việc ủy quyền lại cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua một cách triệt để và hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Biểu quyết tán thành: ..... cổ phiếu; Đạt tỷ lệ: .....% số cổ phần dự họp.**

**Điều 10:** Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp năm 2020: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết .....% và có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2025.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 sẽ được dịch thêm một 01 bản bằng tiếng anh và công bố thông tin theo đúng quy định./.

**Nơi nhân:**

- Cổ đông Công ty;
- CBTT: SSC;HOSE;VSDC;
- TV HĐQT/UBKT/BTGD;
- Website CBTT
- Lưu TK. HĐQT

**ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Triệu Đông**





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**  
Số 02, Lô KTM 06, đường số 6, khu Đô thị 5A, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: www.pvcl.com.vn



# **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

## **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Tổ chức ngày: Thứ 7 – ngày 26 tháng 4 năm 2025**

**TÊN CHỦ SỞ HỮU CỔ PHẦN:** .....

**SỞ HỮU SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN VÀO NGÀY CHỐT DANH SÁCH 13/03/2025:**

..... **Cổ phần**

**CHỮ KÝ CỦA CỔ ĐÔNG, HOẶC**  
**CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐƯỢC CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN:**  
*(Ký, ghi rõ họ tên vào ô kế bên)*

STT: .....

.....
-------

Vấn đề	Nội dung	Kết quả biểu quyết		
		Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến, hoặc ý kiến khác
1.	Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và thành phần làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bao gồm: Đoàn chủ tịch; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.			
2.	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.			
3.	Thông qua Quy định về thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.			
4.	Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2024 & Phương hướng hoạt động năm 2025			
5.	Thông qua Báo cáo Hoạt động SXKD năm 2024 & Kế hoạch kinh doanh năm 2025			
6.	Thông qua Báo cáo Hoạt động thành viên độc lập HĐQT trong UBKT năm 2024 & kế hoạch 2025			
7.	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã trình bày trước đại hội và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.			
8.	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.			
<p><b>Ghi chú :</b> - Chọn ô nào trong phiếu biểu quyết, đề nghị Cổ đông đánh dấu <b>X</b> vào ngay ô đó; - Nếu chọn ô không ý kiến hoặc ý kiến khác, Cổ đông có thể ghi thêm ý kiến của mình vào trong ô đó hoặc đánh dấu <b>X</b>.</p>				



STT: ...

## THẺ BIỂU QUYẾT SỐ 01



- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số CCCD: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu tham gia biểu quyết: ..... cổ phần.

Nội dung biểu quyết thông qua:

**Tờ trình 01: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán & Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Cổ đông vui lòng “KÝ TÊN” vào ô biểu quyết tương ứng:

Đồng ý thông qua	Không đồng ý
Ý kiến khác:..... ..... ..... .....	

*(Cổ đông biểu quyết bằng cách ký tên vào ô biểu quyết theo phương án của mình chọn và nếu Cổ đông có thêm ý kiến khác thì có thể ghi vào phần ô “Ý kiến khác”)*

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**Tên Cổ đông/người được ủy quyền**

*(Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên)*

.....



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**  
**CUU LONG PETRO URBAN DEVELOPMENT AND INVESTMENT CORPORATION**

Trụ sở: Số 2, Lô KTM 06, đường số 6, Khu đô thị 5A, phường 4, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.  
Điện thoại: (0299) 3627999 - Fax: (0299) 3627888 - Email: pvcl@dothi5a.com - Web: www.pvcl.com.vn

STT: .....

## THẺ BIỂU QUYẾT SỐ 02



- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số CCCD: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

**Nội dung biểu quyết thông qua:**

**Tờ trình 02: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

**Cổ đông vui lòng “KÝ TÊN” vào ô biểu quyết tương ứng:**

<b>Đồng ý thông qua</b>	<b>Không đồng ý</b>
<b>Ý kiến khác:</b> ..... ..... ..... .....	

*(Cổ đông biểu quyết bằng cách ký tên vào ô biểu quyết theo phương án của mình chọn và nếu Cổ đông có thêm ý kiến khác thì có thể ghi vào phần ô “Ý kiến khác”)*

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**Tên Cổ đông/người được ủy quyền**

*(Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên)*

.....



STT: .....

## THẺ BIỂU QUYẾT SỐ 03



- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số CCCD: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: .....cổ phần.

Nội dung biểu quyết thông qua:

**Tờ trình 03: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao HĐQT năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2025.**

Cổ đông vui lòng “KÝ TÊN” vào ô biểu quyết tương ứng:

Đồng ý thông qua	Không đồng ý
Ý kiến khác:.....	
.....	
.....	
.....	

(Cổ đông biểu quyết bằng cách ký tên vào ô biểu quyết theo phương án của mình chọn và nếu Cổ đông có thêm ý kiến khác thì có thể ghi vào phần ô “Ý kiến khác”)

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**Tên Cổ đông/người được ủy quyền**

(Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên)





STT: .....

## THẺ BIỂU QUYẾT SỐ 04



- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số CCCD: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

**Nội dung biểu quyết thông qua:**

### Tờ trình 04:

**Thông qua các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm 2025**

**Cổ đông vui lòng “ KÝ TÊN” vào ô biểu quyết tương ứng:**

<b>Đồng ý thông qua</b>	<b>Không đồng ý</b>
<b>Ý kiến khác:</b> ..... ..... .....	

*(Cổ đông biểu quyết bằng cách ký tên vào ô biểu quyết theo phương án của mình chọn và nếu Cổ đông có thêm ý kiến khác thì có thể ghi vào phần ô “Ý kiến khác”)*

**\* Lưu ý:** Cổ đông Nguyễn Triệu Đồng (là người có liên quan Công ty CP CBTS Út Xi) và cổ đông Nguyễn Kim Hồng Đào (là người có liên quan Công ty TNHH XD & TM Tài Lực) là đối tượng có quyền lợi liên quan đến nội dung Tờ trình nên không tham gia biểu quyết vấn đề này.

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**Tên Cổ đông/người được ủy quyền**

*(Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên)*



STT: .....

## THẺ BIỂU QUYẾT SỐ 05



- Họ và tên cổ đông: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số CCCD: .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần.

**Nội dung biểu quyết thông qua:**

**Tờ trình 05: Thông qua ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua nội dung bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty CPĐT và PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

**Cổ đông vui lòng “ KÝ TÊN” vào ô biểu quyết tương ứng:**

<b>Đồng ý thông qua</b>	<b>Không đồng ý</b>
<b>Ý kiến khác:</b> ..... ..... .....	

*(Cổ đông biểu quyết bằng cách ký tên vào ô biểu quyết theo phương án của mình chọn và nếu Cổ đông có thêm ý kiến khác thì có thể ghi vào phần ô “Ý kiến khác”)*

Sóc Trăng, ngày 26 tháng 04 năm 2025

**Tên Cổ đông/người được ủy quyền**

*(Ký tên xác nhận và ghi rõ họ tên)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢN DỰ THẢO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN  
ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

*(Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 ngày 26/04/2025*

*& Quyết định số: ..../QĐ.HĐQT.PVCL.25 ngày .../.../2025)*

*Sóc Trăng, ngày ....tháng 4 năm 2025*



## MỤC LỤC

<b>ĐIỀU 1: CĂN CỨ BAN HÀNH .....</b>	<b>3</b>
<b>ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ .....</b>	<b>3</b>
<b>ĐIỀU 3: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>3</b>
<b>ĐIỀU 4: CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>4</b>
<b>ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>4</b>
<b>ĐIỀU 6: CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>4</b>
<b>ĐIỀU 7: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>5</b>
<b>ĐIỀU 8: MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>6</b>
<b>ĐIỀU 9: ỦY BAN KIỂM TOÁN .....</b>	<b>6</b>
<b>ĐIỀU 10: CÁC ỦY BAN, TIỂU BAN VÀ BAN/BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>7</b>
<b>ĐIỀU 11: VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>8</b>
<b>ĐIỀU 12: ỦY QUYỀN, PHÂN QUYỀN, HOẶC GIAO QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>9</b>
<b>ĐIỀU 13: PHƯƠNG THỨC GỬI TÀI LIỆU .....</b>	<b>11</b>
<b>ĐIỀU 14: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>11</b>
<b>ĐIỀU 15: CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN, TIỂU BAN VÀ BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>13</b>
<b>ĐIỀU 16: LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN .....</b>	<b>14</b>
<b>ĐIỀU 17: THÔNG QUA CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>16</b>
<b>ĐIỀU 18: CÁC VẤN ĐỀ KHÁC .....</b>	<b>17</b>
<b>ĐIỀU 19: NGĂN NGỪA CÁC XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....</b>	<b>17</b>
<b>ĐIỀU 20: NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>17</b>
<b>ĐIỀU 21: QUAN HỆ PHỐI HỢP VỚI ỦY BAN KIỂM TOÁN .....</b>	<b>18</b>
<b>ĐIỀU 22: QUAN HỆ PHỐI HỢP VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>18</b>
<b>ĐIỀU 23: CUỘC HỌP VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>20</b>
<b>ĐIỀU 24: TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>20</b>
<b>ĐIỀU 25: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG .....</b>	<b>21</b>
<b>ĐIỀU 26: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT .....</b>	<b>21</b>
<b>ĐIỀU 27: THÙ LAO, PHỤ CẤP, CÁC LỢI ÍCH KHÁC VÀ TIỀN THƯỞNG .....</b>	<b>23</b>
<b>ĐIỀU 28: TỔ CHỨC THỰC HIỆN .....</b>	<b>23</b>
<b>ĐIỀU 29: HIỆU LỰC THI HÀNH .....</b>	<b>24</b>



## **CHƯƠNG I**

### **CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **ĐIỀU 1: CĂN CỨ BAN HÀNH**

Quy chế này được ban hành theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Quy chế này được ban hành dựa trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

#### **ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ**

- “Ủy ban”, “Tiểu ban” hoặc “Ban”, tùy từng ngữ cảnh cụ thể, là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị, được thành lập theo Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý Công ty và/hoặc nhóm công ty do Công ty là công ty mẹ và/hoặc liên quan đến một số công việc hoặc dự án cụ thể. Thành viên của Ủy ban, Tiểu ban và Ban bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và có thể có thành viên khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

- “ngày làm việc” có nghĩa là các ngày trong tuần, trừ Thứ Bảy, Chủ nhật và những ngày lễ, ngày nghỉ khác theo quy định của Công ty.

- “thông báo” có nghĩa là thông báo bằng thư điện tử hoặc bằng văn bản.

- “tài liệu” có nghĩa là các hồ sơ, báo cáo, văn bản, thông tin.

- “Quy chế này” có nghĩa là toàn bộ các quy định trong tài liệu này.

#### **ĐIỀU 3: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG**

Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.

Quy chế này được áp dụng cho thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban, Ban và các cá nhân khác có liên quan theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Những vấn đề trong Quy chế này được hiểu trong ngữ cảnh thống nhất với Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Trong Quy chế này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.

Các vấn đề không được đề cập trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty và quy định của pháp luật có hiệu lực tại thời điểm đó. Trường hợp Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty hoặc quy định của pháp luật có các quy định mới khác với Quy chế này thì áp dụng theo các quy định mới đó.





## **CHƯƠNG II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 4: CƠ CẤU TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty (trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 và Điều 26, Điều lệ Công ty. Trong đó, số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định là 05 thành viên và phải có từ 02 thành viên độc lập HĐQT trở lên. Các thành viên độc lập HĐQT sẽ đảm nhiệm công việc của Ủy ban kiểm toán

Hội đồng quản trị lập Văn phòng Hội đồng quản trị có các Ủy ban, Tiểu ban để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong hoạt động quản lý Công ty, giúp việc cho Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và có chức năng nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT và quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.

#### **ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.

Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết



hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Hội đồng quản trị sử dụng các Ủy ban, Tiểu ban, Ban, Người điều hành doanh nghiệp, tư vấn độc lập trong tiến trình giải quyết các công việc thuộc quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị được quyền sử dụng con dấu và các phương tiện làm việc khác của Công ty khi thực hiện các công việc thuộc quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

## **ĐIỀU 6: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc toàn thời gian tại Công ty.



**Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị** quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều 29, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, được cụ thể như sau:

1. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị;
2. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
4. Tổ chức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị dưới hình thức khác;
5. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
6. Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
7. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
9. Được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của mình.

Sau khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện các công việc được Hội đồng quản trị ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty và việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản có thời hạn không quá ba (03) tháng cho thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của mình.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể làm việc liên tục từ ba mươi (30) ngày trở lên thì phải ủy quyền bằng văn bản cho 01 thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được thông báo đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp.



## **ĐIỀU 7: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, tài liệu quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty có quy định khác;

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm phụ trách Ủy ban, Tiểu ban, Ban, lĩnh vực, dự án chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động; xem xét và đánh giá các tài liệu liên quan đến Ủy ban, Tiểu ban, Ban hoặc lĩnh vực, dự án được phân công phụ trách trước khi trình Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải dành đủ thời gian cần thiết để tiếp xúc và trao đổi tình hình kinh doanh của Công ty với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp; nghiên cứu các tài liệu và trao đổi công việc với nhau. Khi thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, thành viên Hội đồng quản trị phải có ý kiến rõ ràng và cụ thể trên cơ sở nhận thức và hiểu biết về vấn đề và vì lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm xem xét và có ý kiến về vấn đề thuộc thẩm quyền trong thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

## **ĐIỀU 8: MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo các quy định tại Điều 15, 27 - Điều lệ Công ty và Điều 10 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì trong vòng mười (10) ngày làm việc, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại phải tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới.

## **ĐIỀU 9: ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.



2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

#### **ĐIỀU 10: CÁC ỦY BAN, TIỂU BAN VÀ BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, ngân sách hoạt động và nhân sự các Ủy ban, Tiểu ban và Ban theo các quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều 31, Điều lệ Công ty, Điều 30, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Các Ủy ban, Tiểu ban, Ban có quyền và nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực của Ủy ban, Tiểu ban, Ban, bao gồm:

1. Xem xét và đề xuất với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổ chức giám sát và báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị về việc triển khai các chương trình, dự án của Hội đồng quản trị;
3. Tiếp nhận, xem xét và đưa ra các ý kiến đánh giá, thẩm định đối với các dự án, nội dung, vấn đề do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định;
4. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
5. Tổ chức nghiên cứu, cập nhật và thông tin cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về các cải tiến, thay đổi phương pháp, kỹ thuật, công cụ quản lý;
6. Tổ chức kiểm tra và đánh giá các hoạt động của Công ty trên các phương diện; đề xuất các cải tiến, thay đổi nhằm nâng cao tính hiệu quả và chuẩn mực trong các hoạt động của Công ty.
7. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban, và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.





Nhiệm vụ, thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của thành viên của Ủy ban, Tiểu ban, Ban do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định sau khi đã thảo luận với người đứng đầu của các Ủy ban, Tiểu ban và Ban có liên quan.

Các thành viên của Ủy ban, Tiểu ban, Ban có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty. Nếu tiết lộ thông tin trong tiến trình làm việc cho các tổ chức, cá nhân khác gây thiệt hại cho Công ty hay cổ đông thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và bồi thường thiệt hại.

Hội đồng quản trị giải thể Ủy ban, Tiểu ban và Ban theo quy định của pháp luật Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban, và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty khi hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban đó không đạt các mục tiêu khi thành lập, đã hoàn tất mục tiêu khi thành lập hoặc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Khi giải thể Ủy ban, Tiểu ban và Ban, mọi hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban đó và các tài liệu được chuyển giao lại cho Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban khác thuộc Hội đồng quản trị hoặc Văn phòng Hội đồng quản trị tiếp tục phụ trách.

Các Ủy ban, Tiểu ban và Ban được quyền sử dụng các phương tiện làm việc của Công ty trong tiến trình giải quyết các công việc thuộc quyền và nhiệm vụ của các Ủy ban, Tiểu ban và Ban.

## **ĐIỀU 11: VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Văn phòng Hội đồng quản trị bao gồm những Người phụ trách quản trị công ty được bổ nhiệm theo quy định tại Điều 24, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, một số chuyên viên và thư ký do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, nhưng không quá hai (02) người. Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Hỗ trợ Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc chuẩn bị các kế hoạch, tài liệu thuộc phạm vi trách nhiệm của họ;
2. Ghi chép các biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban, các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc;
3. Gửi văn bản, thông tin về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp;
4. Tiếp nhận và chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban các tài liệu gửi cho Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban;
5. Gửi các tài liệu của Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
6. Tổ chức lưu trữ và đảm bảo dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Hội đồng quản trị;
7. Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng quản trị trong việc xây dựng quan hệ cổ đông và triển khai các nguyên tắc quản trị công ty;
8. Theo dõi và báo cáo cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc Công ty thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ công bố và công khai thông tin;



9. Giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và Ban và Chủ tịch Hội đồng quản trị về công tác hành chính;

Một trong số các Người phụ trách quản trị công ty có thể được bổ nhiệm làm người đứng đầu Văn phòng Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ, tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác của Người phụ trách quản trị công ty, chuyên viên và thư ký thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

Các nhân viên của Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty. Nếu tiết lộ thông tin trong quá trình làm việc cho các tổ chức, cá nhân khác mà gây thiệt hại cho Công ty hay cổ đông thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và bồi thường thiệt hại.

## **ĐIỀU 12: ỦY QUYỀN, PHÂN QUYỀN, HOẶC GIAO QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Ngoài các quy định tại quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho Ủy ban, Tiểu ban và Ban thuộc Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp hoặc người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại các tổ chức khác thực hiện một số trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật.

2. Việc ủy quyền, phân quyền, hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị phải bằng văn bản xác định cụ thể chủ thể, nội dung, trách nhiệm, thời hạn và điều kiện ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền sau khi đã thảo luận và quyết định tại cuộc họp của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền chấm dứt việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Điều này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền.

3. Chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại cho chủ thể khác, trừ trường hợp văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này hoặc các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty quy định rõ ràng cho phép được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại.

Việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại phải được lập thành văn bản và xác định rõ ràng, cụ thể chủ thể, nội dung, trách nhiệm, thời hạn và điều kiện ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại. Nội dung ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại không được vượt quá phạm vi ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền ban đầu.

Chủ thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại phải thông báo việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền này cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại, trừ trường hợp nghị quyết của Hội đồng quản trị



và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty quy định khác. Hội đồng quản trị có quyền từ chối, không đồng ý hoặc không chấp thuận một phần hoặc toàn bộ việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại. Khi đó, chủ thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại phải ngay lập tức chấm dứt việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Các chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, và các văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền; định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện các vấn đề được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền; và chịu trách nhiệm trong trường hợp thực hiện thiếu cẩn trọng hoặc vi phạm các quy định gây thiệt hại cho Công ty.

5. Bất kể việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Điều này, Hội đồng quản trị không bị mất các quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, mà có quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó tại bất kỳ thời điểm nào theo quyết định của Hội đồng quản trị. Để tránh hiểu nhầm, Hội đồng quản trị có quyền từ chối hoặc phản đối bất kỳ quyết định nào mà chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền hoặc chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại đưa ra.

6. Chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền và chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại tại Điều này phải là chủ thể không có xung đột lợi ích với Công ty và không phải là người có liên quan của chủ thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền và phải tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin khi thực hiện các công việc được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền.

7. Hội đồng quản trị và các chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho Tổng Giám đốc và/hoặc những người điều hành doanh nghiệp khác và người có liên quan của những người này thực hiện các công việc liên quan đến việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và/hoặc những người điều hành doanh nghiệp khác có liên quan, và triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị có đối tượng liên quan là Tổng Giám đốc và/hoặc những người điều hành doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác.

8. Hội đồng quản trị có quyền phân công hoặc chỉ định một hoặc một số phòng ban, ủy ban, tiểu ban, ban hoặc cá nhân đang làm việc tại hoặc chịu sự quản lý của Công ty giám sát việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Quy chế này.

9. Đối với các công việc, trách nhiệm hoặc quyền hạn đã ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, Hội đồng quản trị sẽ không chịu các trách nhiệm phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc người nhận ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền

- (i) vi phạm hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế này, các quy chế quản lý nội bộ khác và các văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, và
- (ii) thực hiện các công việc vượt quá phạm vi ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền.



## **CHƯƠNG III**

### **PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 13: PHƯƠNG THỨC GỬI TÀI LIỆU**

1. Thành viên Hội đồng quản trị đăng ký với Văn phòng Hội đồng quản trị số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và địa chỉ giao dịch chính thức của thành viên đó. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin nói trên, thành viên Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản, trong vòng hai (02) ngày làm việc, cho Văn phòng Hội đồng quản trị.

2. Tài liệu được coi là đã gửi cho thành viên Hội đồng quản trị nếu nó đã được gửi đi bằng bất kỳ phương thức nào sau đây, bao gồm thư điện tử và thư chuyển phát nhanh. Văn phòng Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xác nhận qua điện thoại với thành viên Hội đồng quản trị về việc đã nhận được tài liệu. Tài liệu do thành viên Hội đồng quản trị gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Văn phòng Hội đồng quản trị cũng có thể được gửi đồng thời bằng hai phương thức nói trên.

3. Tùy theo tính chất và nhu cầu bảo mật của tài liệu, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức gửi tài liệu phù hợp.

#### **ĐIỀU 14: CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các nội dung cụ thể về cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định tại điều 30 Điều lệ công ty.

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07)



ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các các Kiểm toán viên nội bộ được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.





Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30 Điều lệ công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm toán viên nội bộ có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành



viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 15 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Ngoài các cuộc họp được quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi về chuyên môn hoặc một số vấn đề của Công ty mà không



thuộc trường hợp phải triệu tập, tổ chức và lập biên bản họp theo quy định tại Quy chế này. Các cuộc gặp gỡ, trao đổi này không được xem là cuộc họp Hội đồng quản trị chính thức để ban hành nghị quyết hay biểu quyết thông qua bất kỳ vấn đề nào.

## **ĐIỀU 15: CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN, TIỂU BAN VÀ BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Ủy ban, Tiểu ban và Ban có thể họp định kỳ hay bất thường, bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác. Người đứng đầu Ủy ban, Tiểu ban và Ban là người triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban và Ban.

2. Người đứng đầu Ủy ban, Tiểu ban và Ban phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên của Ủy ban, Tiểu ban và/hoặc Ban đó ít nhất hai (2) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban và/hoặc Ban có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến giữa các thành viên của Ủy ban, Tiểu ban và/hoặc Ban đó khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở các địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham dự họp đều có thể nghe từng thành viên khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời (nếu muốn).

3. Cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban và Ban chỉ được tiến hành khi có đa số thành viên của Ủy ban, Tiểu ban và Ban đó tham dự họp. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tổ chức theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trừ trường hợp Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban quy định khác, cuộc họp lần thứ hai được tổ chức nếu có hơn một nửa số thành viên của Ủy ban, Tiểu ban hoặc Ban đó tham dự họp.

4. Người đứng đầu Ủy ban, Tiểu ban và Ban có quyền mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân khác tham dự cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban và Ban. Những người được mời họp có quyền phát biểu, thảo luận tại cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.

5. Thành viên của Ủy ban, Tiểu ban và Ban biểu quyết thông qua các quyết định bằng cách giơ tay hoặc các phương thức phù hợp khác. Các quyết định của Ủy ban, Tiểu ban và Ban được thông qua tại cuộc họp khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Trừ trường hợp Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban quy định khác, nếu số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của trưởng Ủy ban, Tiểu ban và Ban.

6. Biên bản cuộc họp được lập tương tự như Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị. Biên bản cuộc họp và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo các quy định của pháp luật và tài liệu quản trị của công ty.

7. Các quyết định của Ủy ban, Tiểu ban và Ban được thông qua tại cuộc họp, được



chuyển đến Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp. Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp để xem xét, thảo luận và phê chuẩn các quyết định của Tiểu ban.

8. Ủy ban, Tiểu ban và Ban có trách nhiệm tuân thủ, thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban và Ban, các quy chế quản lý nội bộ khác, nghị quyết của Hội đồng quản trị và sự ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị.

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **ĐIỀU 16: LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BẰNG VĂN BẢN**

1. Khi xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết; và gửi theo phương thức gửi tài liệu quy định tại Điều 13 đến địa chỉ đã đăng ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f) Thời hạn gửi về Chủ tịch Hội đồng quản trị phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

3. Thời gian hợp lý để thành viên Hội đồng quản trị nghiên cứu và trả lời tùy thuộc vào vấn đề cần lấy ý kiến, nhưng trong mọi trường hợp không ít hơn ba (03) và không vượt quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu lấy ý kiến.

4. Trong thời hạn đã xác định tại phiếu lấy ý kiến, thành viên Hội đồng quản trị



phải gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời cho Chủ tịch Hội đồng quản trị theo một trong các hình thức dưới đây. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác trả lời phiếu lấy ý kiến.

- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị, được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Chủ tịch Hội đồng quản trị qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Chủ tịch Hội đồng quản trị sau thời hạn đã xác định hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư, bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là phiếu không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được xem là không tham gia biểu quyết.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Tổng Giám đốc. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số thành viên tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo danh sách thành viên tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người chứng kiến kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; và về các thiệt hại phát sinh từ quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Tổng Giám đốc, trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo các quy định về lưu trữ tài liệu của Công ty.

## **ĐIỀU 17: THÔNG QUA CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị thông qua các quyết định theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.





Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua trong các trường hợp sau:

1. Được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành khi biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Được đa số thành viên Hội đồng quản trị tán thành khi lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản;

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến, khi chưa thống nhất với quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng phải chấp hành quyết định. Ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi rõ trong Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị phải đảm bảo các nội dung, vấn đề sau đây được giải quyết theo thời hạn quy định tại đây.

1. Đề xuất định hướng phát triển của Công ty, thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty, ít nhất (21) ngày trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để quyết định về vấn đề này;
2. Đề xuất tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty, ít nhất chín mươi (90) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để quyết định về vấn đề này.
3. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước, ít nhất (21) ngày trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để quyết định về vấn đề này;
4. Xác định mức cổ tức tạm thời và thời điểm tạm ứng cổ tức tạm thời, ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng để chi trả cổ tức;
5. Thông qua Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính chi tiết của năm tài chính tiếp theo do Tổng Giám đốc đề xuất, trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
6. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính tiếp theo do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất, trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm;
7. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp trong năm tài chính và quyết định tiền lương, phụ cấp và các lợi ích khác của họ trong năm tài chính tiếp theo, trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm tài chính, ít nhất (21) ngày trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;



9. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày dự kiến diễn ra cuộc họp.

### **ĐIỀU 18: CÁC VẤN ĐỀ KHÁC**

1. Sau khi đã có quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị là người ký tất cả các hợp đồng, các tài liệu và các chứng từ khác của Công ty trong tiến trình thực hiện các nội dung liên quan đến quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị chọn lựa tư vấn độc lập thông qua cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Tư vấn độc lập phải có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực cần tư vấn và không có các xung đột lợi ích với Công ty. Ngân sách dành cho việc thuê tư vấn độc lập thuộc ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị.

### **ĐIỀU 19: NGĂN NGỪA CÁC XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai các lợi ích liên quan theo các quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty và tại Quy chế quản trị công ty.

2. Việc xem xét và thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người có liên quan được thực hiện theo các quy định tại Điều 41, Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị xem xét và quyết định về các vấn đề nêu tại khoản 2, Điều 19, Quy chế này tại cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự kiện.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành có trách nhiệm thực hiện theo Điều 41 Điều lệ công ty về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi và Điều 42 Điều lệ công ty về Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.

5. Hội đồng quản trị xem xét và quyết định về các vấn đề nêu tại Điều 18, khoản 2, tại cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh sự kiện.

### **ĐIỀU 20: NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ngân sách hoạt động trong năm tài chính của Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm cả chi phí cho việc thực hiện các chính sách nhân sự dành cho thành viên Hội đồng quản trị, chi phí hoạt động của các Ủy ban, Tiểu ban, Ban và chi phí thuê tư vấn độc lập, nếu có;

2. Tiền lương thù lao, phụ cấp và các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị;

3. Tiền lương, phụ cấp, và các lợi ích khác của nhân viên Văn phòng Hội đồng quản trị và các chi phí hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.

Văn phòng Hội đồng quản trị xây dựng dự toán ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị



trong năm tài chính để Hội đồng quản trị thảo luận trước khi đề xuất tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Dự toán ngân sách hoạt động được xây dựng dựa trên các chương trình, kế hoạch hoạt động dự kiến của Hội đồng quản trị trong năm tài chính, các chính sách dành cho thành viên Hội đồng quản trị, mức chi phí hoạt động bình quân của hai (02) năm tài chính liền kề trước đó.

Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo các quy định về phân bổ, sử dụng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Thành viên Hội đồng quản trị sử dụng ngân sách hoạt động trong phạm vi và phân bổ ngân sách của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đối với các chi phí hoạt động nằm ngoài phân bổ ngân sách, thành viên Hội đồng quản trị phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng quản trị trước khi thực hiện.

Chủ tịch Hội đồng quản trị quản lý việc sử dụng ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, định kỳ hàng quý thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc sử dụng ngân sách hoạt động trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **CHƯƠNG IV**

### **QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN**

#### **ĐIỀU 21: QUAN HỆ PHỐI HỢP VỚI ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

#### **ĐIỀU 22: QUAN HỆ PHỐI HỢP VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát thường xuyên việc điều hành của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, thành viên Hội đồng quản trị được quyền nhận các tài liệu, quyết định của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và tài liệu của Công ty theo các quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp phải tham gia các cuộc họp và báo cáo cho Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy



định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị được quyền:

1. Đến các địa điểm làm việc của Công ty trong giờ làm việc và thực hiện việc kiểm tra, giám sát bằng cách thông báo trước cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc ít nhất hai (02) ngày làm việc và theo lịch làm việc do Tổng Giám đốc sắp xếp;
2. Tiếp xúc, trao đổi, và làm việc với bộ máy điều hành của Tổng Giám đốc bằng cách thông báo trước cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc ít nhất hai (02) ngày làm việc và theo lịch làm việc do Tổng Giám đốc sắp xếp;
3. Tham dự các cuộc họp của Tổng Giám đốc bằng cách thông báo trước cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc ít nhất một (01) ngày làm việc; có quyền thảo luận, phát biểu với tư cách cá nhân không thay mặt Hội đồng quản trị và không được biểu quyết;

Bất kỳ khi nào xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp báo cáo, giải trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng cách thông báo trước cho người được yêu cầu báo cáo, giải trình ít nhất bảy (07) ngày làm việc. Yêu cầu phải nêu rõ các nội dung cần báo cáo, giải trình, thời gian và địa điểm thực hiện việc báo cáo, giải trình. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp có quyền từ chối các yêu cầu báo cáo, giải trình của các Ủy ban, Tiểu ban, Ban và thành viên Hội đồng quản trị nhưng phải thông báo với Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp về các vấn đề thuộc thẩm quyền, thông qua cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi các tài liệu cần thiết liên quan đến vấn đề được hỏi ý kiến cho Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp. Ý kiến trả lời của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp trong trường hợp tham khảo ý kiến không có tính chất ràng buộc đối với Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **ĐIỀU 23: CUỘC HỌP VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc cùng họp trao đổi công việc theo các quy định tại Điều 27, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị,



Tổng giám đốc vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận góp ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền tham dự các cuộc họp do Tổng Giám đốc hoặc người điều hành công ty chủ trì, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết (nếu có). Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc cùng trao đổi công việc với nhau ít nhất mỗi quý một (01) lần.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải có thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và đính kèm tài liệu liên quan đến nội dung thảo luận tại cuộc họp.

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các các Kiểm toán viên nội bộ được đăng ký tại Công ty.

- a. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị bằng văn bản bổ sung vấn đề thảo luận tại cuộc họp đã được triệu tập. Đề nghị phải nêu rõ vấn đề cần bổ sung, cơ sở cho việc bổ sung và các tài liệu đính kèm, nếu có; và gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc bổ sung vấn đề được đề nghị vào chương trình họp.
- b. Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có ít nhất một nửa (3/4) số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa và Người phụ trách quản trị công ty là thư ký cuộc họp.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền mời Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân khác tham dự cuộc họp với Tổng Giám đốc. Những người được mời họp có quyền phát biểu, thảo luận tại cuộc họp.
- d. Thẻ thức tiến hành cuộc họp tương tự như cuộc họp Hội đồng quản trị.
- e. Tất cả các ý kiến thảo luận của thành viên dự họp phải được Người phụ trách quản trị công ty ghi chép đầy đủ và lập thành Biên bản cuộc họp tương tự như Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.
- f. Kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc phải được thông báo đến thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp sau khi kết thúc cuộc họp.
- g. Thông báo mời họp, tài liệu liên quan đến nội dung thảo luận tại cuộc họp và Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ tại Công ty theo quy định lưu giữ tài liệu của Công ty.





## **ĐIỀU 24: TRAO ĐỔI THÔNG TIN VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC**

Việc trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

Mọi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, các Ủy ban, Tiểu ban và Ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được gửi đến Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Hội đồng quản trị gửi cho Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp chương trình, kế hoạch hoạt động năm, quý, tháng của Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày chương trình, kế hoạch hoạt động đó được thông qua.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 25: ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Hội đồng quản trị quyết định các nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

Cuộc họp đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị chỉ thực hiện sau khi Công ty đã ước tính kết quả kinh doanh của Công ty trong năm tài chính.

Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị phiếu tự đánh giá, các tài liệu, số liệu sẵn có liên quan đến nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động; và gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp.

Thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và của cá nhân đến Chủ tịch Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp.

Tại cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo nội dung của tất cả các phiếu đánh giá đã nhận được và dành thời gian hợp lý để các thành viên dự họp trao đổi, thảo luận. Sau khi thảo luận, thành viên Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá theo hình thức bỏ phiếu kín. Phiếu đánh giá phải có tên người đánh giá, các nội dung đánh giá, kết quả đánh giá cho từng nội dung đánh giá và ô chữ ký của người đánh giá.

Chủ tịch Hội đồng quản trị công bố kết quả đánh giá của từng phiếu đánh giá mà không cần nêu tên của người đánh giá. Người phụ trách quản trị công ty ghi nhận và tính toán kết quả đánh giá cuối cùng cho từng nội dung đánh giá. Kết quả đánh giá cuối cùng được tính bằng bình quân các kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng quản trị.

Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị



phải được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sau khi kết thúc cuộc họp.

## **ĐIỀU 26: KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Các hình thức khen thưởng bao gồm khen thưởng bằng văn bản có kèm hoặc không kèm hiện kim. Mức thưởng bằng hiện kim do Hội đồng quản trị quyết định tại cuộc họp. Tiền khen thưởng được trích từ tổng mức tiền thưởng của Hội đồng quản trị trong năm tài chính do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Các hình thức kỷ luật bao gồm khiển trách bằng văn bản, cảnh cáo bằng văn bản, và đề nghị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm.

Hội đồng quản trị xem xét việc khen thưởng thành viên Hội đồng quản trị khi có ít nhất ba (03) thành viên Hội đồng quản trị xác định thành viên đó có kết quả hoạt động vượt trội hoặc thực hiện các hành động có tác động một cách đáng kể đến hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị hoặc kết quả kinh doanh Công ty.

Hội đồng quản trị xem xét việc kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị khi có ít nhất ba (03) thành viên Hội đồng quản trị xác định thành viên đó:

1. Vi phạm các nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, hoặc
2. Không hoàn thành nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc
3. Vắng mặt tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị từ ba (03) lần trở lên trong một năm.

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp khen thưởng, kỷ luật trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị khen thưởng, kỷ luật của ít nhất ba (03) thành viên Hội đồng quản trị. Đề nghị khen thưởng, kỷ luật bằng văn bản phải nêu rõ người được đề nghị, các lý do chính cho việc khen thưởng, kỷ luật, hình thức khen thưởng, kỷ luật dự kiến và các tài liệu chứng minh, nếu có.

Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác dự họp đối với cuộc họp khen thưởng, kỷ luật. Cuộc họp khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị phải có mặt ba (03) thành viên Hội đồng quản trị đề nghị và người được đề nghị khen thưởng.

Trình tự tổ chức cuộc họp khen thưởng, kỷ luật:

1. Người phụ trách quản trị công ty báo cáo về thành phần tham dự;
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày mục đích, chương trình và nội dung cuộc họp;
3. Thành viên Hội đồng quản trị có đề nghị khen thưởng, kỷ luật trình bày các quan điểm, cơ sở và đánh giá của mình;
4. Người được đề nghị khen thưởng, kỷ luật trình bày các ý kiến liên quan đến việc khen thưởng, kỷ luật;



5. Những người tham dự cuộc họp thảo luận về đề nghị khen thưởng, kỷ luật;
6. Thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua các quyết định theo các quy định tại các Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
7. Người phụ trách quản trị công ty đọc lại các nội dung chính đã được ghi chép trong biên bản họp cho những người tham dự cuộc họp cùng nghe và Chủ tọa cuộc họp ký xác nhận vào Sổ biên bản họp.

Kết quả khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp khen thưởng, kỷ luật.

## **ĐIỀU 27: THÙ LAO, PHỤ CẤP, CÁC LỢI ÍCH KHÁC VÀ TIỀN THƯỞNG**

Thành viên Hội đồng quản trị nhận tiền lương, thù lao, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại Điều 28, Điều lệ Công ty, Quy chế này và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ ngân sách hoạt động trong năm tài chính được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt, Hội đồng quản trị quyết định theo nguyên tắc nhất trí tiền lương hàng tháng của Chủ tịch Hội đồng quản trị, thù lao và phụ cấp hàng tháng của thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành thực hiện những công việc mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, tiền hoa hồng, hoặc dưới các hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Căn cứ ngân sách hoạt động trong năm tài chính được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt, Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định các loại và mức chi phí khác dành cho thành viên Hội đồng quản trị. Các loại chi phí khác bao gồm nhưng không hạn chế là đi lại, liên lạc, giao tế, đào tạo, hội thảo, bảo hiểm sức khỏe, khám chữa bệnh.

Căn cứ tổng mức tiền thưởng trong năm tài chính được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động, Hội đồng quản trị quyết định tiền thưởng trong năm tài chính của mỗi thành viên Hội đồng quản trị theo phương pháp đảm bảo tương ứng với hiệu quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng,



phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## **CHƯƠNG VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **ĐIỀU 28: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi có thay đổi.

Quy chế này được gửi đến thành viên Hội đồng quản trị, các Tiểu ban, Ban Tổng Giám đốc, Văn phòng Hội đồng quản trị và lưu giữ tại Văn phòng Công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và định kỳ mỗi ba (03) tháng báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện.

#### **ĐIỀU 29: HIỆU LỰC THI HÀNH**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long gồm 06 Chương, 29 Điều, được chính thức ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

#### **Nơi nhận:**

- HDQT, UBKT, BTGD;
- CBTT, Website;
- Lưu. TK HDQT

**Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025**  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*



**BẢN DỰ THẢO**

# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DẦU KHÍ CỬU LONG**

*( Sửa đổi ngày 26/04/2025 theo nội dung Nghị quyết số ..../NQ.DHĐCĐTN.PVCL.25)*

*Sóc Trăng, tháng 4 năm 2025*



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	4
<b>CHƯƠNG I</b> .....	4
<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
<b>CHƯƠNG II</b> .....	5
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>CHƯƠNG III</b> .....	6
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	8
<b>CHƯƠNG IV</b> .....	8
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	9
<b>CHƯƠNG V</b> .....	10
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	10
<b>CHƯƠNG VI</b> .....	10
<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	10
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	16
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ..	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	22

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	26
<b>CHƯƠNG VII</b> .....	26
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	30
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
<b>CHƯƠNG VIII</b> .....	34
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	34
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	35
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	35
<b>CHƯƠNG IX</b> .....	36
<b>ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	36
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán: .....	36
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	36
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	37
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	37
<b>CHƯƠNG X</b> .....	38
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	38
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	38
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	39
<b>CHƯƠNG XI</b> .....	40
<b>QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....	40
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	40
<b>CHƯƠNG XII</b> .....	41
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	41
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn.....	41

<b>CHƯƠNG XIII</b> .....	41
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	41
Điều 45. Phân phối lợi nhuận .....	41
<b>CHƯƠNG XIV</b> .....	42
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> .....	42
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	42
Điều 47. Năm tài chính.....	42
Điều 48. Chế độ kế toán .....	42
<b>CHƯƠNG XV</b> .....	42
<b>BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....	42
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	42
Điều 50. Báo cáo thường niên .....	43
<b>CHƯƠNG XVI</b> .....	43
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....	43
Điều 51. Kiểm toán.....	43
<b>CHƯƠNG XVII</b> .....	44
<b>CON DẤU</b> .....	44
Điều 52. Con dấu .....	44
<b>CHƯƠNG XVIII</b> .....	44
<b>GIẢI THỂ CÔNG TY</b> .....	44
Điều 53. Giải thể công ty.....	44
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	44
Điều 55. Thanh lý .....	44
<b>CHƯƠNG XIX</b> .....	45
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</b> .....	45
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	45
<b>CHƯƠNG XX</b> .....	45
<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</b> .....	45
Điều 57. Điều lệ công ty .....	45
<b>CHƯƠNG XXI</b> .....	46
<b>NGÀY HIỆU LỰC</b> .....	46
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	46

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được bổ sung, sửa đổi thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long tổ chức vào ngày 26 tháng 04 năm 2025.

### CHƯƠNG I

#### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

1.2. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

1.4. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

1.5. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

1.6. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

1.7. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

1.8. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

1.9. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.10. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

1.11. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

1.12. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

1.13. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

1.14. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

1.15 *Đại hội trực tiếp*: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 1.16 của Điều này.

1.16. *Đại hội trực tuyến*: là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

1.17 *Đại hội trực tiếp kết hợp trực tuyến*: là cuộc họp ĐHĐCĐ theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định và kết hợp với hình thức trực tuyến quy định tại Khoản 1.16 của Điều này.

1.18 *Hệ thống trực tuyến*: là ứng dụng hệ thống phần mềm/website mà công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.

1.19. *Bỏ phiếu điện tử*: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc tại đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.

1.20. *Bỏ phiếu truyền thống*: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời bằng văn bản về công ty hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## CHƯƠNG II

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. **Tên Công ty:**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long.**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **Cuu Long Petro Urban Development And Investment Corporation.**

- Tên Công ty viết tắt: **PVCL**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:



- Địa chỉ: Số 02, lô KTM-06, đường số 6, Khu đô thị 5A, Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Điện thoại: (0299) 3627999

- Fax: (0299) 3626888

- Email: pvcl@dothi5a.com

- Website: pvcl.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

## **CHƯƠNG III**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1.	Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>(Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</i>	<b>6810</b> (chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện <i>(Trừ xây dựng và vận hành các công trình điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình thủy <i>(Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội )</i>	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động “ Dịch vụ nổ mìn” thuộc nhóm ngành nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Buôn bán hoa và cây	4620
23.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng tương tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).	4652
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
27.	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn tre nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
28.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc, đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác ; tư vấn, giám sát thi công công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi nông thôn; thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi nông thôn.	7110
29.	Đầu tư tài chính về cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu	

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến.
- Tạo công ăn việc làm, phát huy mọi nguồn lực của người lao động trong công ty.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **CHƯƠNG IV**

#### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **595.814.180.000** đồng (*Năm trăm chín mươi lăm tỷ, tám trăm mười bốn triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: **59.581.418** cổ phần.

Mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần (*Mười ngàn đồng*)

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp 2020.

3. Trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 9% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc.

## **CHƯƠNG VI**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp; hoặc Đại hội cổ đông trực tuyến; hoặc cả hai hình thức này; ĐHĐCĐ được ủy quyền cho đại diện hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức qui định khác của công ty Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện quyền bỏ phiếu điện tử theo hình thức do Hội đồng quản trị lựa chọn nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
  - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp 2020;
  - j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
  - l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - m. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - n. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao

dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

d. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo qui định tại Điều lệ công ty và pháp luật. Chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nghiêm cấm phát tán hoặc sao chép, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
3. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
4. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

## **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. ĐHĐCĐ có thể tổ chức theo hình thức Đại hội trực tiếp là tổ chức tham dự trực tiếp hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức tùy theo quyết định của người triệu tập Đại hội.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp; hình thức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ủy ban kiểm toán yêu cầu Hội đồng quản trị để triệu tập cuộc họp nếu Ủy ban kiểm toán có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 4 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 4 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm

toán phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020;

c. Trường hợp Ủy ban kiểm toán không đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 4 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp 2020.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác];
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];
  - d) Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán;
  - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [ **35%** ] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác];
  - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị bằng hoặc lớn hơn [ **35%** ] tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
  - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



## **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại

đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp, trực tuyến và thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp; hoặc trực tuyến; hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp và chương trình, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **[21 ngày]** trước ngày khai mạc cuộc họp [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn] (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên [ 50% ]** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

### **1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ:**

#### **1.1. Đối với Đại hội trực tiếp và cổ đông đến dự họp trực tiếp:**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- b. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### **1.2. Đối với Đại hội trực tuyến và cổ đông chỉ tham dự thông qua Hệ thống trực tuyến:**

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp hoặc qua email riêng.

- Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là có mặt tại Đại hội nếu đã tuân thủ đúng, đầy đủ các trình tự, cách thức mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông và đăng ký tham dự.

- Cổ đông muốn tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế này và có nghĩa vụ:

+ Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ Tổng trưởng họp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như cổ đông.

+ Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

+ Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

### **1.3. Đối với Đại hội tổ chức kết hợp các hình thức quy định tại Điểm 1.1 và 1.2 Khoản này:**

a. Các cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Đại hội sẽ thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại Điểm 1.1 Khoản này.

b. Các cổ đông chỉ dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông theo quy định tại Điểm 1.2 Khoản này.

c. Trường hợp cổ đông đã đăng ký dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến nhưng vẫn đến dự họp/ủy quyền dự họp trực tiếp thì Công ty tổ chức đăng ký cổ đông như quy định đối với cổ đông đến dự họp trực tiếp tại Điểm 1.1.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được qui định như sau:

2.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ủy ban kiểm toán điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.



2.2. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

2.3. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

2.4. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

c. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 Điều lệ này.

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống trực tuyến như sau:

+ Biểu quyết thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp và các quyết định của ĐHĐCĐ: cổ đông thực hiện theo hướng dẫn tại phần Biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến cho từng vấn đề biểu quyết.

+ Đối với nội dung bầu cử HĐQT/UBKT quy định tại điểm c khoản 1 Điều này: thực hiện theo hướng dẫn tại phần Bầu cử trên Hệ thống trực tuyến cho nội dung cần bầu cử. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.

Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc theo diễn tiến tại ĐHĐCĐ theo quyết định của HĐQT.

d. Trường hợp Công ty tổ chức biểu quyết theo nhiều hình thức, cổ đông chỉ được lựa chọn một hình thức biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

6. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **từ trên 50% tổng số** cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.



4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là **05 (năm)** thành viên, trong đó có từ 02 thành viên độc lập HĐQT trở lên. Các thành viên độc lập HĐQT sẽ đảm nhiệm công việc của Ủy ban kiểm toán.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp 2020;
  - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản



trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán;
- c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán ít nhất [năm (05)] ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các các Kiểm toán viên nội bộ được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm toán viên nội bộ có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất từ ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của các tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng

quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;



f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Lập và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX**

### **ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán:**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

#### **Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và chuyên ngành hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành thuộc lĩnh vực hoạt động của công ty.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ hiện hành của công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

### **Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - b) Tổng kết các cuộc họp và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát **trên 50%** trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm [ 35% ]** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những giao dịch có giá trị **lớn hơn ba mươi lăm phần trăm [ 35% ]** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI

### QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

#### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



## CHƯƠNG XII

### CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII

### PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)
5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

#### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## CHƯƠNG XV

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo

cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính bán niên được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII**

### **CON DẤU**

#### **Điều 52. Con dấu**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành).

## **CHƯƠNG XVIII**

### **GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

#### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## CHƯƠNG XIX

### GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

#### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy Ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX

### BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

#### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.



2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí sửa đổi thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2025 trên cơ sở Nghị quyết họp ĐHĐCĐTN 2025 đã thông qua.

2. Điều lệ này là bản chính thức của công ty kể từ ngày 26/04/2025 và được công bố thông tin trên cổng website của công ty; Công bố thông tin đến Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Một (01) bản chính lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký xác nhận của Chủ tịch Hội đồng quản trị và đóng dấu công ty; hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị ký và đóng dấu hoặc do Tổng giám đốc – người đại diện pháp luật được Hội đồng quản trị thống nhất ủy quyền để ký xác nhận sao ý.

**Sóc Trăng, ngày 26 tháng 4 năm 2025  
TM. CTY CPĐT & PTĐT DẦU KHÍ CỬU LONG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như điều 58;
- HDQT, UBKT,BTGD;
- CBTT, Website;
- Lưu: TK HDQT

**NGUYỄN TRIỆU DŨNG**

## PHỤ LỤC 01

### CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY

#### 1. Chi tiết vốn điều lệ hiện nay của Công ty:

STT	Giấy ĐKKD	Ngày	Vốn điều lệ (VNĐ)	Ghi chú
1	Lần đầu	05/12/2007	250.000.000.000	
2	Thay đổi lần 1	05/05/2008	250.000.000.000	
3	Thay đổi lần 2	02/07/2008	250.000.000.000	
4	Thay đổi lần 3	29/12/2008	250.000.000.000	
5	Thay đổi lần 4	26/06/2009	250.000.000.000	
6	Thay đổi lần 5	31/12/2009	250.000.000.000	
7	Thay đổi lần 6	22/09/2010	250.000.000.000	
8	Thay đổi lần 7	28/03/2011	250.000.000.000	
9	Thay đổi lần 8	26/07/2013	250.000.000.000	
10	Thay đổi lần 9	23/03/2014	250.000.000.000	
11	Thay đổi lần 10	28/12/2015	262.498.850.000	Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2014
12	Thay đổi lần 11	30/12/2015	262.498.850.000	
13	Thay đổi lần 12	07/07/2016	354.998.850.000	Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ năm 2016
14	Thay đổi lần 13	13/03/2018	474.998.850.000	Tăng vốn thông qua phát hành 12 triệu cổ phiếu riêng lẻ.
15	Thay đổi lần 14	25/05/2018	474.998.850.000	Thay đổi CMND người đại diện pháp luật
16	Thay đổi lần 15	04/05/2019	474.998.850.000	Thay đổi Giám đốc thành Tổng Giám đốc
17	Thay đổi lần 16	01/07/2020	474.998.850.000	Thay đổi người đại diện pháp luật
18	Thay đổi lần 17	09/03/2022	474.998.850.000	Thay đổi CCCD người đại diện pháp luật
19	Thay đổi lần 18	08/08/2022	531.995.790.000	Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2021
20	Thay đổi lần 19	29/09/2023	595.814.180.000	Tăng vốn thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông năm 2022

#### 2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các Cổ đông Sáng lập tại ngày Thành lập Công ty

Số TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần (cp)	Tổng giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
	<b>Cổ đông sáng lập</b>			<b>17.750.000</b>	<b>177.500.000.000</b>	<b>71,00%</b>
1	Công ty TNHH XD&TM Minh Châu	Số 64A, Quốc lộ 1A, P7, Tp Sóc Trăng.	Phổ thông	7.500.000	75.000.000.000	30,00%
2	Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi	Tỉnh lộ 8, Xã Tài Văn, Trần Đề, Sóc Trăng	Phổ thông	7.500.000	75.000.000.000	30,00%
3	Công ty Tài Chính Dầu khí	Số 72, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	Phổ thông	2.750.000	27.500.000.000	11,00%
	<b>Cổ phần chào bán</b>			<b>7.250.000</b>	<b>72.500.000.000</b>	<b>29,00%</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>25.000.000</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100%</b>